

Giai phẩm văn nghệ

tân phong

**bảo sơn
chủ trương**

nguyễn thị vinh
linh bảo
duy lam
tường hùng
nhật tiến
đỗ phương khan
tô hoàng
trúc lâm
thạch ăn
vũ hoàng chương
bàng bá lân
phan lạc tuyên
linh vũ
kim liên
cung trầm tướng
cao hoàng nhân
liêu dương



Mục lục

	TRANG
Trở lại vấn-đề hiệu-chính các tài-liệu văn-học.. ..	3
Tin hồng, <i>thơ của Vũ-hoàng-Chương</i>	6
Biên giới, <i>truyện ngắn của Linh-Bảo</i>	7
Thu lạnh, <i>thơ của Yên-Sơn</i>	13
Thi nhân không tuổi, <i>thơ của Bằng-bá-Lân</i>	14
Vui cười.	16
Tim trẻ và cuộc đời, <i>truyện ngắn của Duy-Lam</i> ..	17
Mưa, <i>thơ của Nguyễn-thị-Vinh</i>	23
Lữ thứ tình — Trường ca, <i>thơ của Thạch-Ẩn</i>	24
Trang nhật-ký cuối cùng, <i>truyện ngắn của Tô-trần-Nguyễn</i>	25
Khúc nhạc kỳ hoa, <i>thơ của Cao-hoàng-Nhân</i>	30
Ngôn ngữ, <i>truyện phiếm của Linh-Vũ</i>	31
Khúc nguyệt quang, <i>của Vân-Đằng thuật</i>	33
Lưu-vũ-Tích thi thoại.	37
Đến thăm, <i>thơ của Phan-lạc-Tuyên</i>	39
Tĩnh, <i>thơ của Cung-trầm-Tướng</i>	40
Trưa hè, <i>truyện học-sinh của Anh-Thụy</i>	41
Cái lưới, <i>truyện dài của Duy-Lam</i>	43
Hương mộng, <i>thơ của Bằng-Đình</i>	48
Sưu tầm	50
Ánh sáng của mặt người, <i>của Tì</i>	51
Vào khuya — Đắm đuối, <i>thơ của Trần-Đại</i>	58
Những vì sao lạc, <i>truyện dài của Nhật-Tiến</i>	59
Tiền biệt, <i>thơ của Thế-Viên</i>	64
Hát trống quân, <i>của Vũ-huy-Chấn</i>	65
Sám hối, <i>thơ của Thanh-Nhung</i>	71
Vào thu, <i>thơ của Trần-đình-Đạm</i>	72
Căn nhà bí mật, <i>của Tô-Hoàng dịch</i>	73
Gửi độc-giả xa gần	78

ĐÓN CỎI

KHẢO LUẬN VỀ CAO-BÁ-QUÁT

Của ĐOÃN-QUỐC-SỸ và VIỆT-TỬ
Nam-Son xuất bản

ĐANG TÀI BẢN

MÂY

Thi phẩm của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Đã có bán

DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH

Truyện dài của
ĐOÃN - QUỐC - SỸ

SỢI TÓC

và

HÀ-NỘI 36 PHỐ PHƯỜNG

của Thạch-Lam

PHƯỢNG-GIANG xuất bản
NAM-CƯỜNG phát hành

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh	— Đỗ-Phương-Khanh	— Vũ-hoàng-Chương	— Trúc-Lâm
— Linh-Bảo	— Phạm-Lệ-Oanh	— Bàng-bá-Lân	— Thạch-Ẩn
— Duy-Lam	— Văn-Đang	— Doãn-quốc-Sỹ	— Hư-Chu
— Tường-Hùng	— Doãn-Dân	— Phan-lạc-Tuyên	— Vũ-huy-Chấn
— Nhật-Tiên	— Đặng-phí-Bằng	— Cung-trâm-Tướng	— Linh-Vũ
— Tô-Hoàng	— Cao-hoàng-Nhân	— Trần-tuấn-Kiệt	— Liêu-Dương

Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : 217, Lê-văn-Duyệt nổi dài — SAIGON

trước vui thích sau ích lợi

TRỞ LẠI

Vấn đề hiệu chỉnh các tài liệu văn học

Vấn đề Hiệu chỉnh các tài liệu văn học từ trước đã có nhiều người đề cập tới, đáng lẽ chúng tôi cũng không bàn thêm, nhưng nhân việc cụ Đạm-Khê vừa quá cố, văn học Việt-Nam lại mất đi một bậc túc nho hiếm có nữa. Những bậc lão thành yêm bác như cụ nay chẳng còn lại bao người, vấn đề hiệu chỉnh nêu ra càng thấy cấp bách, nên chúng tôi thấy cần phải trở lại vấn đề này một lần nữa.

T. P.

Từ xưa tới giờ các tài liệu, nhất là về văn học Việt-Nam mà chúng tôi muốn nói ở trong bài này thường bị cái nạn tam sao thất bản. Công việc hiệu chỉnh quả thực

là khó khăn, cần phải có một hau chuyên môn gồm nhiều vị học giả uyên bác để thực hiện công việc này. Tuy nhiên trong lúc chờ đợi, những người lưu tâm đến vấn đề văn hóa,

có bốn phần sự, tâm và (giữ gìn) bảo tồn các tài liệu cần thiết và quý giá. Nếu có thể nên phổ biến ngay cho nhiều người biết mà cùng giữ gìn để tránh nạn thất lạc. Đối với những người có nhiệm vụ truyền bá kiến văn, nhất là những vị trong giáo giới, công việc này càng được lưu tâm và thận trọng hơn.

Chúng tôi lấy một thí dụ rất nhỏ là trong mấy kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp và Tú Tài vừa qua, có một vài dấu đề khiến thí sinh có thể hoang mang, khó làm bài. Về đề thi Tú Tài bạn Hiến-Châu đã có đề cập tới trong nhật báo Tự-Do, về đề thi Việt văn Trung Học Đệ Nhất Cấp. (kỳ một) trích đoạn Thúy-Kiều thuyên Từ-Hải quy hàng triều đình có câu :

Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng
E dề sóng gió, hải hùng cỏ hoa.

Nếu đem phân tích ra chúng ta sẽ thấy câu này nghĩa là : không hơn là chiếc bách ở giữa dòng phải e sợ sóng gió và cỏ hoa. Như vậy thật vô lý ở giữa dòng thì làm gì có cỏ hoa đề chiếc bách sợ hãi ; mà chiếc bách sợ hãi sóng gió thì đúng chứ không thể nào sợ hãi cỏ hoa được, cỏ hoa có thể làm gì hại khiến cho chiếc bách hải hùng ! Hay cho là cỏ hoa hải hùng sóng gió ? Nếu vậy thì cách đặt câu và phổ diễn ý tưởng đã vụng về vô cùng. Chắc chắn cụ Nguyễn Du không sơ xuất đến như vậy.

Theo một bản chữ nôm, và nhiều sách khác hai câu, phải như sau này :

Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng
E dề gió đập, hải hùng sóng va.

Như vậy có nghĩa : chẳng hơn là chiếc bách ở giữa dòng phải e sợ gió đập và sóng va. Và như vậy mới hợp lý. Mặc dầu câu thơ : *E dề sóng gió, hải hùng cỏ hoa*, đọc lên nghe « kêu » hơn câu : *E dề gió đập, hải hùng sóng va*. Thí dụ vừa kể ra tuy nhỏ nhưng rất quan trọng vì nhiều lý do.

Lý do thứ nhất là thí sinh hoang mang. Rất có thể thí sinh đã được học những câu thơ đó, và không biết giáp sư của mình dạy sai hay người ra đầu bài thi đúng. Học sinh vẫn thường có quan niệm giáo sư đã dạy điều gì điều ấy tất phải, tất đúng, nhưng lúc dự thi chắc thí sinh lý luận và phải cho rằng đã là đầu bài thi thì tất nhiên phải đúng ; không thể nào lại có thể có sự sai lầm, vì nếu có sự sai lầm thì đây là một việc « tày trời » có hại cho cả mấy chục ngàn thí sinh. Và như vậy lòng tin tưởng của học sinh đối với giáo sư từ trước tới nay sẽ bị giảm bớt đi nếu không mất hẳn.

Lý do thứ hai : người ra đầu bài thi phải là một vị giáo sư. Nếu vị này cứ đem cái biết sai lầm của mình ra mà dạy học sinh, rồi trong số học sinh ấy thế nào tương lai chẳng có dăm mười người sẽ thành giáo sư và sẽ đem cái học sai lầm của mình ra truyền bá cho đàn em sau, và cứ như thế mãi thì tiền đồ Việt văn sẽ đi tới đâu ?

Lý do thứ ba là các phụ huynh học sinh khi đọc thấy đầu bài thi do một hội đồng gồm những vị có thẩm quyền trong ngành giáo dục lựa chọn mà còn như thế thì không biết tất cả

những bài học, các vị giáo sư đã dạy cho con em mình như thế nào, đúng hay sai, và có thể tin cậy ở tài của các vị giáo sư để ủy thác con em mình không?

Chúng tôi viết bài này không có ý phê bình công việc làm của một hội đồng chấm thi hay của một vị giáo sư nào, mà chỉ nhân câu chuyện hiệu chính các tài liệu văn học lấy đề thi vừa qua ra làm thí dụ để thảo luận cho rộng rãi và nhấn mạnh vào sự quan trọng của công việc hiệu chính cũng như công việc sưu tầm và phổ biến các tài liệu văn học mà thôi.

Công việc làm hiệu chính này phần nhiều cần tham khảo các sách cổ chữ Nôm, chữ Hán, và cần phải có các bậc túc nho uyên bác hán học mới dễ dàng và có kết quả mong muốn, nhưng các bậc lão thành này ngày nay không

còn được bao người (mà cho dầu sau này có những bậc túc nho mới đi nữa, chúng tôi chắc cũng hiếm lắm) cho nên công việc hiệu chính lại cần phải làm sớm ngày nào hay ngày ấy.

Còn riêng đối với vấn đề giáo khoa, trong khi chờ đợi công việc hiệu chính ấy, chúng tôi đề nghị lập một hội đồng thuộc bộ Quốc Gia Giáo Dục để lựa chọn kỹ càng rồi chỉ định một số sách có thể tức thời dùng để giảng dạy trong các trường cho thống nhất, để tránh những nạn như vụ ra đề thi kể trên. Chẳng hạn như có thể bắt buộc các trường phải dùng những cuốn Kim Vân Kiều, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc, v. v... của nhà xuất bản nào đó, đã được hội đồng xét ra là đúng đắn hơn cả.

T. P.

THỜI TIẾT ĐÓ ĐÂY

Ngày xưa ở Việt-Nam muốn biết thời tiết, cứ việc coi các bà các cô mặc áo là đủ hiểu. Nếu chỉ phong phanh chiếc áo đơn u, ấy là trời nóng nực. Nếu áo đơn hay áo mớ ba u, ấy là trời hơi lạnh lạnh. Nếu áo mớ năm, mớ bảy u, ấy là trời đương rét căm căm. Nhưng dù tiết trời nóng hay lạnh thế nào đi nữa các bà các cô bao giờ cũng chỉ mặc độc một cái quần lụa hay một cái váy sồi thôi.

Theo người ta kể thì ở đảo Hạ-uy-di hầu như bầu trời không bao giờ u ám cả. Có những trận gió thổi mây từ núi về đồng bằng. Có thể có một đám mây tan ra và đổ một trận mưa rào nhỏ xuống một khoảng nhỏ, và cách đây độ hai mươi thước, đường phố khô ráo như không. Ở một vài nơi những trận mưa rào đều đến nổi hồi xưa, trước khi có xe hơi, người ta có lối bảo xa phụ: « Đến quãng mưa rào thứ nhất (thay thứ nhì), thứ ba gì đó, (tùy theo từng trường hợp) anh ngừng lại cho tôi xuống xe nhé ».

Ở Para (Brésil) người ta không chia ngày ra theo giờ đồng hồ mà theo những trận mưa rào. Chẳng có ngày nào là không mưa cả. Mưa chóng nhưng mưa to và cách khoảng đều đến nỗi người ta hẹn hò gặp nhau vào: « sau trận mưa thứ ba » hay « khoảng giữa trận mưa thứ năm và thứ sáu » v.v...



Thơ cũ
Vũ-Hoàng-Chương

tin hồng

*Đêm tà Song chếch nở hoa mai
Chuông vọng Hàn-San nguyệt Liễu-Trai.
Cạnh gối tờ mây nằm ngát mực
Từ e-lệ tứ nếp sơ-khai*

*Đào rụng lời thơm suốt chờ vắn
Ngược soi lòng chữ dáng thù vắn...
Thiên-Thai có suốt này không nhỉ ?
Đào có mê tình ? Hỡi Ngọc-Chân !*

*Ý gọi duyên mà nhạc gửi yêu
Nét thơ để biếc lá buông điều
Phải chăng thân-nữ làm mưa đó,
Nhẹ gót về xây giấc mộng chiều ?*

*Ơi hỡi ! Non Vũ xụp bốn tường ;
Canh dài nghe thăm mấy bờ Tương.
Ghi trang khuê-bát tìm hư-ảnh :
Da nôn Lam-Điền ngọc ẩm hương.*

Vũ-Hoàng-Chương

BIÊN GIỚI

truyện ngắn của Linh - Bảo

TÙNG xuống tàu từ Yokohama, cùng rời bến với anh có một ông Cha và các nữ sinh sang Pháp học vẽ. Các cô Nhật này tuy cũng thuộc hạng «giai nhân» nhưng anh không có cảm tình nên không muốn làm thân.

Tàu đến Hongkong lại thêm một lớp hành khách mới xuống. Các cô thiếu nữ Trung Hoa kiều điệu một cách khó thương. Khách đàn ông thì một số đông sang Anh tìm việc làm, và hễ mở đầu câu chuyện là không thể thiếu được ba chữ «tam tự kinh» làm cho anh không hiểu tiếng tàu cũng phải hiểu. Vì thế Sheroo nổi bật hẳn lên. Sheroo là một cô gái Ấn Độ miền Tây Bắc nên da nàng không pha màu cà-phê như các cô Ấn Độ miền khác. Hôm đầu mới lên tàu Sheroo mặc quốc phục : áo trắng tay ngắn và chiếc Shari màu gạch non có hoa vàng viền dưới gấu. Tóc nàng đen và mắt cũng đen một cách êm dịu lạ lùng. Tùng chỉ nhớ lúc đầu mới nhìn thấy nàng anh có một cái cảm giác băng lòng và rất dễ chịu. Tùng không hiểu minh băng lòng cái gì, băng lòng sự gặp gỡ hay là mến người con gái lạ kia.

Một hành khách họ nói đùa rằng nếu ai đi trên tàu một tháng mà

không thể làm quen một người bạn mới nào thì đời không còn làm ăn gì được nữa, chỉ còn cách vào nhà tự kín mà thôi. Tùng không đến nỗi thế, hầu hết mọi người đều có thiện cảm với anh. Tùng quen tất cả nhưng Sheroo là người anh nói chuyện nhiều nhất. Khi tàu đến Singapore anh và Sheroo cùng đăng tên vào đoàn du lịch của hãng tàu tổ chức. Có hai đoàn, một đi xem thành phố Singapore, mua sắm vặt vật trong thành phố và một đoàn đi xa hơn, đến tận Johore, thủ đô của xứ Mã Lai. Anh và Sheroo cùng ở đoàn thứ hai, làm cho Tùng thấy gần và mến Sheroo hơn ; vì trong khi các cô gái khác chỉ thích xem phố và ăn quà, mua sắm thì Sheroo chịu khó đi xa, chịu tốn tiền để xem những cảnh khô khan. Đoàn du lịch bắt đầu đi xem cung điện của vua Sudan Mã Lai trước, kể đến vườn bách thú và Đài Chiến Sĩ trận vong Đài này theo lời người hướng dẫn nói là kỷ niệm 24 nghìn binh của tất cả các thuộc địa Anh đã chết trong các trận đánh với Nhật để bảo vệ Tân Gia Ba. Cuối cùng xem Mohamed Aly Mosque, điện thờ của đạo Hồi Hồi.

Lúc sắp bước chân lên điện Tùng lưỡng lự không biết có nên cỡi

giấy ra như những người khác không. Lúc đi anh không ngờ có cái vụ cời giấy này nên không thay tất mới, Tùng tưởng là phải đi bộ nhiều lắm nên vẫn mang đôi tất cũ đã thủng mấy lỗ. Bây giờ làm anh ngượng với Sheroo. Thấy mọi người đã vào cả, Tùng đành tắc lưỡi một cái rồi cời giấy đúng theo luật lệ của dân bản xứ. Sheroo còn đứng lại ở cửa lớn chờ anh, Tùng chỉ đôi tất mỉm cười bảo :

— Cô xem khổ thế đấy, thiếu người sửa túi...

Sheroo nói :

— Đề về tàu tôi...

— Cô và hộ nhé !

Sheroo lắc đầu cười :

— Còn lâu ! Tôi cho anh mượn kim chỉ. Phải tập làm cho quen !

— Quen để làm gì ?

— Đề sau này vá cho vợ chứ ! Còn ai làm việc ấy hộ cho anh nữa !

Thấy Sheroo tinh nghịch, Tùng cũng trêu lại :

— Thế mà tôi định đề dành cho cô và đấy ! Nếu cô không biết tôi xin dạy miễn phí, bảo đảm 2 giờ thành công, giỏi hơn thầy nữa là khác !

Sheroo bẽn lẽn :

— Còn lâu !

Hai người cùng cười. Bây giờ Tùng không còn ngượng ngùng gì về đôi tất rách nữa anh nói rất nghiêm trang :

— Tôi nhất định không vá đôi tất rách này, vì trong cái thời buổi rất « đắt đỏ » khan hiếm thứ đàn ông thông minh, đây là một cái cáo bạch rất tốt, tỏ ra rằng kẻ mang nó

cần một người « hiền nội trợ », và biết đâu chả có người thấy đôi tất của tôi mà « mũi lòng » rồi thương iây đến « kẻ sĩ » này chăng !

Sheroo có vẻ chế nhạo :

— Tôi chưa thấy ai khiêm nhượng hơn anh. Trong một câu vừa tự xưng mình là người thông minh, vừa ra điều kiện cưới vợ phải là người « hiền nội trợ ». Nhờ phải cái thứ chẳng tinh đời lố mỵ nhân thì sao ?

— Tôi không tin cô thuộc loại ấy, và ví dụ như phải chăng nữa tôi cũng không sợ !

Sheroo lại bẽn lẽn :

— Còn lâu !

Tùng nhìn Sheroo với cái nhìn hăm dọa như con hổ đã nhìn thấy mồi ngon, trước khi vồ lấy nhai ngấu nghiến còn vờn quanh đề tăng thêm sự khao khát. Sheroo cũng nhìn lại một cách khiêu khích như con mồi được nắm yên trong một cái bẫy chắc chắn, biết trước sự an toàn của mình, thấy kẻ địch đến múa men trước mặt cũng không hề run sợ ; biết trước nếu kẻ địch vồ mình là giờ phút hân ta bước vào « tử địa »

Cô hướng dẫn mời mọi người đứng quanh mình và bắt đầu làm phận sự, cô cất cao giọng giảng giải bài học thuộc lòng cô phải giảng hàng trăm nghìn lần trước mặt du khách :

— Những tín đồ Hồi Hồi mỗi ngày thứ năm phải đến làm lễ tại đền thờ này. Trước khi bước chân lên đền phải rửa mặt và chân tay. Vì thế trước mặt đền phải xây hàng chục cái máy nước mới đủ dùng.

— Cái dài cao chạm trở và giát vàng này là để cho nhà sư lên giảng kinh Koran mỗi tuần lễ.

— Mời quý vị xem tất cả đá lót dưới chân và trên tường, trên trần điện thờ đều chở từ Ý Đại Lợi đến. Tắm tắm to lót dưới chân quý vị là thảm Ba Tư.

— Đây là toàn bộ Kinh Koran chụp hình lại.

— Bản đồ những chiếc đồng hồ treo trên vách kia là để chỉ những giờ phải cầu nguyện. Mỗi ngày 5 lần ở nhà và mỗi tuần phải đến điện một lần.

— Đây là... Đây là...

Cô hướng dẫn vừa đi vừa kể. Mọi người theo sau lưng cô, mặt cứ nhìn lên nhìn xuống theo ngón tay cô chỉ. Sheroo lùi lại sau cùng, hỏi một ông sư đứng cạnh :

— Cô ấy bảo có năm lần trong một ngày thôi, tại sao có những chín cái đồng hồ ?

Nhà sư mỉm cười vui vẻ trả lời :

— Năm lần theo lệ thường còn bốn lần kia trong những ngày đặc biệt.

Thấy ông sư có vẻ muốn giảng cả bộ kinh Koran, Sheroo vội vã cảm ơn và chạy theo các bạn lên xe về tàu.

Hành khách ở Singapore lên tàu phần đông là người Ấn-Đô. Bọn họ xoe lên người một thứ dầu rất nặng mùi. Dần dần trên sân tàu gần như bị chia làm đôi. Người Ấn Độ đi dần là những người khác tranh đạt củ ra, và mãi đến lúc ấy Tùng mới nhận ra tóc Sheroo cũng có mùi dầu ấy. Anh không dám thử mùi gì để nhận xét xem nó giống mùi gì mà chỉ thoáng qua một chút trong

không khí cũng đủ làm cho người ta thấy nôn nao khó thở. Có người nói cho Tùng biết rằng dầu ấy làm cho da và tóc họ được bóng loáng và thêm đen, thêm đẹp. Tùng nghĩ thầm may Sheroo chủ xoa một ít lên tóc, nếu không chắc anh chả bao giờ dám đứng gần.

Thấy Tùng không rời Sheroo, các bạn anh chế nhạo :

— Coi chừng trái tim mình sắp rụng đến nơi ! Không hiểu nghe Sheroo nói chuyện bằng cái tiếng Anh giọng Ấn Độ ấy thì có thú vị gì. Nghe mười hiểu một.

Tùng trả lời :

— Phải, các « người » là giống « thông minh vật », nghe một hiểu mười, còn « ta » thích nghe mười hiểu một, như thế mới đủ « bí mật ly kỳ ».

Tàu càng đi các bến xa hành khách lên càng đông và màu da càng đen thêm. Qua khỏi Bombay sóng bắt đầu to và gió dữ dội. Phần đông hành khách đều bỏ cơm nằm yên trong phòng, phòng ăn cũng như sân tàu vắng vẻ yên tĩnh hẳn lại. Thấy Sheroo vẫn lên sân Tùng trên ngay :

— Nếu tất cả hành khách đều như cô thì hăng tàu phải đóng cửa sớm.

— Tôi có làm gì thiệt hại cho tàu đâu ?

— Từ hôm cô lên tàu tôi chưa thấy cô vắng mặt trong phòng ăn một bữa nào.

— Đầu óc cô thiên tài bộc lộ như anh mà không đi buôn đạt là mai một.

— Thôi xin đủ a. Nói thực chứ Sheroo không mệt thực sao ?

— Một lần chứ nhưng phải gắng chịu để làm gương cho kẻ khác bắt chước. Thế nào hôm nay có phải «thân tặng» cho anh hai viên thuốc say sóng «Sealeg» nữa không ?

Tùng nói lảng :

— Thôi chúng ta nói chuyện khác đi, đừng đề lặc đề nữa !

Sheroo mĩa mai :

— Thế anh cứ nói chuyện nghiên cứu hóa học của anh đi. Ai bắt anh phải đổi chuyện mà kêu lặc đề ầm cả lên.

— Không, tôi muốn nói chuyện gì khác hơn nghề của tôi. Chẳng hạn như tôi rất sung sướng vì Sheroo không ăn bốc như những người Ấn Độ khác.

— Ở nhà tôi cũng ăn như mọi người, nhưng khi có khách lạ hay là trước mặt anh chẳng hạn, tôi mới dùng đến các thứ «khí giới» dao thìa ấy,

— Thế tại sao nhiều người Ấn Độ không ăn thịt bò ?

— Những người theo đạo Phật như chúng tôi tin rằng tất cả mọi sinh vật đều biết đau đớn cũng như người, nên chúng tôi chỉ ăn rau và hoa quả. Chúng tôi uống sữa của bò nên yêu bò như mẹ ; con có bao giờ ăn thịt mẹ không ?

— Thế cô không sợ một ngày kia bò sinh sản nhiều quá sẽ cai trị loài người ?

Sheroo cười :

— Thì đã làm sao chưa ? Cùng lắm là «phục vụ» bò, trông có cho bò ăn chứ gì !

Một sĩ quan trên tàu đi ngang qua chỗ hai người đứng đứng lại nói :

— Tối hôm nay tám giờ có chớp bóng, phim hay lắm có nhớ lên xem.

Người sĩ quan đi rồi, Tùng nhìn theo mỉm cười. Sheroo nói :

— Trông nụ cười của anh có vẻ «bất lương» lắm.

Tùng vẫn cười :

— Tôi kể chuyện cổ tích cô nghe nhé : Có một tiểu thư nọ đi tàu biển, người ta xem thấy nhật ký của cô ta viết như thế này :

Ngày thứ nhất : Thuyền trưởng là một thanh niên rất đẹp trai.

Ngày thứ hai : Anh ta nói nếu tôi không đáp lại tình yêu thì anh ta sẽ đánh đắm tàu, tất cả hành khách sẽ chết không còn một ai sống sót.

Ngày thứ ba : Tôi đã cứu tất cả hành khách và thủy thủ hơn ba nghìn người.

Sheroo cười ngặt :

— Đối với tôi thì... còn lâu ! Tôi là người không biết «hy sinh», dù là hy sinh cho chính tôi cũng vậy !

— Thế cô sống để làm gì ?

— Sống để làm gì à ? Sống để... trêu tức thiên hạ ! Ngán chưa ?

Tùng chỉ ngoài biên xa hỏi :

— Cô có thấy gì không ?

— Lưng cá mập, lạ lùng gì ?

Cổ nhiên là quen lắm, nhìn mãi rồi nhưng nếu tôi có người vợ như cô thì đàn cá mập kia chắc chắn sẽ được một bữa điểm tâm rất ngon lành.

Sheroo bấu môi :

— Còn lâu !

Sau buổi nói chuyện với Sheroo Tùng thấy hoàn toàn thất vọng. Đúng là giữa anh và cô gái Ấn Độ này có một biên giới vô hình ngăn cách. Tùng không thể yêu bỏ như mẹ, không chịu được mùi dầu hôi nồng nực, không thể ăn bốc, ăn cay như các đồng hương của nàng được. Anh là một người tận tụy với khoa học, suốt ngày vui đầu trong phòng thí nghiệm để tìm những phương thuốc mới cứu nhân độ thế. Anh đi sang Đức cũng là cốt để nghiên cứu thêm những môn thuốc mới còn Sheroo chỉ « đi chơi ». Sheroo « đi chơi » trong giấc mơ cũng như trong cuộc đời ; trên đường đời, nàng không thấy một việc gì đáng gọi là quan trọng cả. Anh xây dựng trong khi Sheroo phá hoại. Anh làm cho đời bớt đau thương còn Sheroo « sống đề trên tức thiên hạ ». Hai người như đi trên hai con đường song song mà không bao giờ gặp được nhau.

Như một người quân tử xử sự một cách rất « quân tử », Tùng tự lý luận : « Thời đề cho Sheroo yên. Và lại chính mình cũng không thực yêu Sheroo cơ mà ! Vì nếu yêu thì mình đã làm hết cách dù là « vương đạo » hay « bá đạo » cũng được đề cho nàng. Dù cho Sheroo có trốn chạy đến tận chân trời góc biển nào; dù « còn lâu » cho đến ngày tận thế; dù Sheroo có tài trên tức đến đâu mình cũng không tức, không bị nàng gạt đi một cách nhẹ nhàng như thế. Mình không yêu, mình không yêu. »

Lòng tự ái được thỏa mãn, Tùng yên lòng và vui vẻ như một người « không yêu » thực sự.

Những ngày cuối cùng trời rất đẹp. Tất cả cả hành khách đều lên sân chơi nhưng trên nét mặt mọi người đã bắt đầu hiện ra những xúc cảm khác nhau. Thói thê là sắp hết những ngày ăn rồi ngồi ngắm biển và tán dóc. Mai đây phải lo bài vở, thi cử, lo tranh đấu, lo phát triển, lo làm lợi cho mình, lo hại kẻ khác, bao nhiêu là « kiểu mẫu lo » đều tập trung cả vào một chuyến tàu.

Tàu đến bến cuối cùng, Tùng từ giả Sheroo một cách vui vẻ bình thản. Anh trở về với công việc quen thuộc : phòng thí nghiệm với những chai lọ ngồn ngộn và lại vui đầu vào công việc. Tùng tưởng là như thế anh sẽ quên được hết : quên những ngày thanh thoi vô tư tự, quên những kỷ niệm vui nhẹ êm đềm; và nhất là tưởng mình quên được Sheroo, anh kiêu hãnh như người vừa thắng được một mặt trận dù không có kẻ địch. Anh bằng lòng mình như một phú ông vừa nhin tiêu tiền chợ 100 đồng đề bỏ thêm vào ngân hàng cho đủ số 20 triệu !

Sự thực hình ảnh Sheroo vẫn theo Tùng đến phòng thí nghiệm của anh. Anh càng cố quên Sheroo hình như càng cố trên tức anh thêm. Đôi mắt tinh nghịch của nàng hiện ra giữa các con số, chữ tắt làm anh thỉnh thoảng lại dăng trí và để mình chìm đắm trong sự nhớ nhung. Tùng nhớ đến từng cử chỉ, lời nói, từng cái chớp mắt, từng mẫu chuyện của anh với Sheroo. Một hôm anh hỏi nàng :

— Nếu có người nói yêu cô, cô sẽ trả lời thế nào !

— Lão hắt, không tin.

— Nhỡ thật ?

— Thật thì cho họ chết.

— Chết như thế nào ?

— Chết trẻ, chết già, chết tự nhiên, chết miễn cưỡng, thiếu gì cách chết.

— Thế còn cô ?

— Cũng chết chứ sợ gì ai ! Chết tầm thường, chết đặc biệt, chết vui, chết buồn, chết khô, chết héo ; chết sung sướng trong tay người yêu, hay là chết vì ghét nhau chưa biết, còn phải đợi xem « nôi sau phân giải ».

— Nhưng tôi không ghét Sheroo đâu !

Sheroo trề môi hất cằm cười bảo :

— Còn lâu !

Lúc ấy anh cho là Sheroo rất dễ ghét và điên, nhưng bây giờ thấy hình như trong cái điên của nàng cũng có ít nhiều chân lý thực : Hằng nào cũng chết mà ai cũng chết ! Nếu đã như thế tại sao anh không chọn cách chết « vá vè », chết dễ thương, chết trong tay người yêu một cách sung sướng ?

Tùng ngạc nhiên không hiểu tại sao mình đã có thể gần được đến như thế. Một mùi dầu lạ thoảng trong mái tóc Sheroo thì có nghĩa lý gì mà cũng đủ làm thành một biên giới chia rẽ hai tâm hồn. Với Tùng bây giờ giá Sheroo xoa dầu cả người cũng chẳng sao. Một bề tấm đầy xà phòng có thể rửa sạch tất cả mùi dầu lạ kia, cũng như một tình yêu chân thành say đắm có thể thay đổi hẳn tính « coi rẻ dờn » của nàng. Nhưng khi Tùng thấy mình - đã nghiện nàng, nghiện cả những mầu chuyện trái tai của nàng ; khi Tùng thấy, thời gian và không gian cũng như tất cả những sự trái ngược của anh với Sheroo đều không thể làm thành biên giới, thì Sheroo đã ở tận một chân trời nào ! Sheroo vẫn còn đang « đi chơi » với hai chữ « còn lâu » luôn luôn ở trên môi nàng. Còn Tùng vẫn ở nguyên một chỗ trong phòng thí nghiệm của anh và thỉnh thoảng các thứ thuốc anh chế lẫn lộn lại làm anh say sưa tưởng như mùi thuốc mê vương trong mái tóc của người yêu.

Paris 8-10-59

LINH-BÀO

NHÀ IN ĐỒNG TIẾN

397 Phan-Dinh-Phùng — SAIGON

Nhận in **SÁCH BÁO** và **CÁC LOẠI ÁN PHẨM**
CÔNG và **TƯ**

* Nhanh chóng.

* Giao hàng đúng hẹn.

Bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật



thu lạnh

Lạnh lẽo về đây, trong nhớ nhung,
Sương thu rơi rắc khắp muôn trùng.
Bến thu đã chuyển màu thương nhớ.
Giấc mộng ban đầu nhạt ước mong.



Tâm tư biết hướng về đâu nhỉ ?
Khi gió ngàn phương vẫn lạc loài.
Trăng rụng nơi nào trong viễn xứ ?
Bụi ngùi nhớ món tóc chia hai.



Mà sao trời bẽ màu xanh ngắt,
Mộng cũng xanh, mà mắt cũng xanh.
Xanh xuống màu thư, trong sóng tóc.
Xanh thuở ngày xưa chấp mộng lành.



Còn có gì không trong dĩ vãng.
Mà ngồi nghe lá xạc xào rơi.
Một năm này đến, năm kia tới,
Tuổi chưa thanh-xuân đã... nửa đời.



Muốn níu ngày xanh trong mộng ảo.
Đề tìm dư ảnh của ngày xưa.
Ai thương ? Ai nhớ ? Ai thương nhớ ?
Ta nhớ thương từ độ gió mưa.



Lạnh lẽo về đây mang sắc tang.
Hoa bay trong gió đẹp mơ màng.
Có đôi chim mộng trao hơi ấm,
Dù có ngại ngần, thu vẫn sang.

Yên-Sơn



thi nhân không tuổi

Em thường trách : « Thơ anh sao trẻ quá ?

Tuổi vào thu mà thơ vẫn thanh xuân !

Lời yêu đương tha-thiết, giọng ân-cần,

Vẫn say đắm, vẫn băng-khuâng, náo nức,

Vẫn mơ ước, vẫn nhớ nhung, thồn-thức,

Vẫn chờ mong, hờn dỗi... Lãng-lơ sao !

Hãy nghe em, đừng dẫn lại xem nào ?

Hay trăm tuổi vẫn chưa thôi tình tứ ? »

— Ó ! Em nói làm sao mà lạ dữ !

Thơ là thơ, muôn tuổi vẫn xuân xanh.

Thơ là thơ, tiếng nói của tâm tình,

Tình khó cạn, thì thơ đâu còn nữa !

Người trăm tuổi, nhưng thơ thì vạn thuở

Vẫn trẻ trung hơn hớ tuổi đôi mươi.

Thơ là thơ, đâu sống kiếp con người,

Thề xác chết, nhưng hồn thơ bất diệt,

Ai xem thơ mà bấn khoăn cần biết
 Thi sĩ già hay trẻ ? Tuổi bao nhiêu ?
 Ai trách Nguyễn-Du than khóc nàng Kiều,
 Và họ Chu (1) luyện thương người kỳ-nữ ?
 Thơ Lý-Bạch, lời lá-lời tình tứ,
 Vẫn ngàn xưa truyền cảm đến ngàn sau.
 Kìa Dương-Khuê sương tuyết nhuộm phơ đầu
 Vẫn « bạch phát hồng nhan chừng ái ngại » (2)
 Nguyễn-công-Trứ cũng « mất đi mây lại »
 Với em Hường em Yến (3)... Có sao đâu ?
 Từ muôn xưa cho đến cả muôn sau,
 Thơ mãi mãi vẫn là lời tìm trẻ.
 Và thi-sĩ, ôi nời tình vạn kỷ —
 Là con người không tuổi sống say mê !...
 Kìa em ! Nghe !
 Vẳng đâu đây ai « Vọng mỹ-nhân hề... » (4) !

Bàng-Bá-Lân

(1) Chu-mạnh-Trinh, trong bài tựa Truyện Kiều, có viết : « Ta cũng nói tình thương người đồng điệu... » và tỏ ra rất mến trọng Thúy-Kiều.

(2) Dương-Khuê, trong bài « Gặp á-đào cũ », đã bài ngùi than tiếc rằng :

« Ngã lãng du thời, quán thượng thiếu,
 Quân kim hứa giá, ngã thành ông,
 Cười cười nói nói thẹn thùng,
 Mà bạch phát với hồng nhan chừng ái ngại !... »

(3) Nguyễn-công-Trứ, thi :

« Thú tiêu sầu rượi rớt thơ đề,
 Có yến yến hương hường mới thú
 Khi đặc ý mất đi mây lại,
 Đủ thiên thiên thập thập thêm nồng. »

(4) « Vọng mỹ-nhân hề thiên nhất phương ! »

VUI CƯỜI

CẢM ƠN CÔ ĐÃ KHÔNG LẤY TÔI.

Có một chàng đi hỏi vợ. Hỏi trước sau tất cả ba cô rồi mà không cô nào nhận lời lấy chàng ta cả. Thế là chàng đành sống độc thân cho đến già và làm di chúc để lại hết của cải cho ba cô kia, chàng nói là « đề tạ ơn ba cô đã không lấy tôi nên tôi đã được hưởng một cuộc đời thái bình yên tĩnh ».

C. B. (Tuyển lựa).

KHÁM TỬ THI VỊT.

Có một anh chàng rất hà tiện. Hôm con đầy tháng bạn hữu tặng lễ vật rất nhiều, nên anh ta buộc lòng phải thất lại một bữa cơm. Lúc mâm cơm dọn ra, chỉ có một ít rau, dưa và một con vịt luộc, nhưng con vịt lại bé và gầy chỉ có xương bọc da.

Khách ngồi vào bàn tuy có ý không vui nhưng chả ai lộ ra mặt ; chỉ có một anh bạn trẻ không nhịn nổi cất tiếng bảo :

— Hôm qua tôi đi ngang thôn Đông, tình cờ gặp quan Huyện đang khám tử thi một con vịt.

Nghe nói đến đấy chủ nhân vội vàng gạt đi ;

— làm gì có chuyện kỳ quái như thế !

Anh ta gân cổ lên cãi :

— Thực đấy mà ! Chính mắt tôi trông thấy con vịt chết ấy. Một nó vàng như nghệ, mồm mở to, bụng thóp vào, hai cánh và vai dô hẳn lên, bộ đùi gầy gò đang thẳng. Dưới cổ có một vết dao cắt dài độ 3 phân, sâu đến nỗi trông lòi cả xương ra. Toàn thân không có thịt, mỡ gì ráo. Tuy thế nhưng bộ xương vẫn còn nguyên vẹn chả có một vết thương tích nào. Thì ra con vịt « vị thành niên » ấy đã chết đói trước khi bị ám sát !

Anh vừa nói vừa chỉ trỏ, múa tay, rung chân, khách nghe rất lấy làm thú vị. Chỉ có chủ nhân ngồi rủa thầm.

Liêu-Dương kể.

NHÀ VẮNG ĐÀN ÔNG.

Một bà họ chồng được phái đi công cán hải ngoại. Một hôm có khách lạ đến hỏi thăm ông chủ. Chị ở trả lời :

— Ông tôi đi vắng, nhà hiện không có ai là đàn ông cả.

Khách cảm ơn và từ giả. Bà chủ gọi chị ở bảo :

— Sao mày đại thế ? Mày nói nhà không có đàn ông nhờ đó là quân bất lương đi dò xét để đêm hôm vào cướp bóc thì sao ?

Chị ở vội vàng gọi ông khách :

— Ông ơi ! Nhà tôi ban ngày không có đàn ông nhưng ban đêm thì nhiều lắm !

Liêu-Dương kể.

TIM TRÉ và CUỘC ĐỜI



truyện ngắn
đăng bốn kỳ của Duy-Lam

(Tiếp theo)

Hùng ngồi trên chiếc ghế mây quen thuộc. Qua khe cửa hé mở ánh chiều đang xuống lọt vào soi sáng mờ mờ những đồ vật trong phòng. Liên ra phố mua mấy thứ cần dùng chắc vài tiếng nữa mới về. Hùng đã mở cửa vào phòng nâng dùng một chìa khoá của chàng còn giữ được. Liên không ngờ biết điều đó.

Ngồi đây trong một khung cảnh quen thuộc chàng ghi nhớ không sót một chi tiết, Hùng nghĩ đến Liên. Đã bao lần chàng nằm mơ

thấy căn phòng này và Liên : chiếc giường nhỏ khăn trải trắng tinh, chiếc gối viền đường ten chung quanh; Bức ảnh Tâm đặt trên bàn, mấy chiếc áo dài và áo mặc trong nhà treo trên mắc và cả đến những đồ trang sức lặt vặt của một người dân bà : gương, lược, phấn, son. Hùng nhớ một trưa Liên ngủ mê quên đóng cửa, Hùng tưởng nàng đang xem sách, đẩy nhẹ cửa tho đầu vào khẽ gọi : « Chị Liên ! » không thấy nàng trả lời, Hùng bước hẳn vào phòng. Liên nằm trên

giường đều nghiêng sang một bên, tóc xoã trên mặt gối. Mặc một bộ quần áo trong như rộng mênh mông như thật, mắt nhắm nghiền, tay còn cầm chiếc sách Tâm. Mặt ngủ Liền trở hẳn lại, một thanh sao mặt mới hơn thường lệ.

Hùng đi lảng lảng ra khỏi phòng đêm cái như một kẻ phạm tội và suốt ngày hôm đó lang thang trong rừng không về nhà. Chẳng khổ sở, phẫn tức và tâm hồn hỗn loạn những tư tưởng phức tạp yếu ớt mất dần dần.

Hùng từ từ đứng dậy và lại gần chiếc tủ đựng quần áo của Liền. Chúng kìa kìa kìa một ngăn ra. Mùi nước hoa lẫn với băng phiến và da thú Liền nhẹ lan trong không khí. Hùng giơ tay nhưng lại rút ngay lại. Chẳng đo dự. Tại sao chẳng lại định làm theo lời Ban ? Có thể Ban đồng ý để lung lạc chàng và làm chàng đông lòng. Ban mà yếu Liền ?

Đêm qua vào khoảng 1 giờ, Ban và Thịnh mới ở « nơi đó » trở về. Hai người làm ấm nhà. Ban là như một bà hát tiếng Pháp cổ lỗ và dịu Thịnh mỗi tối một, tóc bà rồi đi không rụng. Chắc chắc.....

Ban lại đâm thủng thup vào lưng Thịnh và cười tức lên :

« Hà, hà... sướng nhà !... Bây giờ cũng đã thấm người rồi !... Tao đã biết mà ! Thử làm !... Đêm là là vậy... »

Ban nhai giương vung cổ :

— Trời ơi ! Trời ơi... còn sướng khoái hơn hẳn Hên và Thi hơn.

Ban không để ý tới tiếng mắng lớn của bà Quân ở phòng bên, đây cửa phòng chàng của bà anh

còn đập vào tường đánh rầm và thả tay để mặc Thịnh tượng choàng đến giường lăn quay xuống, thổ hộc lên một lúc rồi thiếp ngủ.

Hùng nằm ở giường nhỏ ở góc phòng, chân kéo lên tận cổ. Chàng còn thức nhưng không lên tiếng. Cảnh tượng Ban choáng rợp cho Thịnh tay và đi chơi thật khuỷu mới về đối với chàng rất quen thuộc.

Chàng ngắm bóng Ban rung rinh trên tường với nhăm nhỡ, lần ngày chưa quên lại. Chàng kinh tởm căn phòng : chiếc giường sắt đen hằn và kén cốt kêt, suốt ngày mùa hè sum sụ không ai chịu vứt lên, một đống dây vô bao thuốc, mấy chiếc hộp sắt lớn đặt trên bàn để đựng tàn thuốc. Đã mấy năm nay tại sao bấy giờ chàng mới vứt thuốc trên khỏi căn phòng này không quay đầu trở lại.

Ban lại gần ngồi ở đầu giường Hùng, lay vai chàng, gọi :

— Hùng ! Đấy ! Tao có chuyện hay lắm !

Hùng cau mặt. Mất thuốc là, rượu và chưa chịu của quần áo Ban lỏng vào mỗi chiều. Chàng và nữ cũng không được. Chàng biết như thường lệ, Ban chỉ hơi chênh choáng nhưng cố làm ra vẻ say mềm để tha hồ nói tục và cư xử thô bỉ dần tiện hơn những lúc Ban tỉnh táo. Ban cười xuống, hai bàn tay bắt lấy đầu Hùng, ghè xuống sát vào Hùng để hôn đưa. Hùng vùng ngồi dậy, đưa lưng vào tường, mặt nhón thẳng. Chàng kinh hãi hai bàn tay của ghét, âm hoặc và mềm như những con sâu lớn của Ban.

Ban nhấm nhò :

— Tiếc quá !... Mày không đi với chàng tao !... Mày xem thằng Thịnh

hết kìa ! Bây giờ nó ngủ như chết !
Hết thêm khát, hết hồi hận hết rút
vì không hiểu chuyện đời... Mà
mà trông thấy con Cúc mà cũng
mê liến...

Ban giờ tay làm một cử chỉ thô
tục :

— Tốt lắm !... Hò bà ! Xin lỗi
nhé !... Tao quên mất là mày đầu
thêm đã ý đến những chuyện buồn
thú đó ! Mày mà con Liền rồi phải
không ?... Đương chối, tao biết hết !...
Hay đấy chứ ! Đời mới hóa tuyệt
lắm... Hò ngược l... Cặp đôi... Mày
thật tốt phúc... tuy, chắc hẳn mày
không phải là kẻ đầu tiên...

Ban với tay kéo cổ chiếc áo
pidama Hùng mặc :

— « Nàng Liền » mày cho mày
đấy phải không ?... Kể hẳn nó cũng
có lợi... Còn tao ! Nó ghét tao lắm !
Tư đạo nó về đây làm thư ký cho
bà, tao tàn một không nổi. Bần Hinh
nó vòng quá ! Nó lại còn khinh tao,
không thèm nói chuyện với tao và
gọi tao bằng « ông Ban » Tao cóc
cần !... Tao cũng khinh nó. Tao nhả
nước bọt vào cái « gín giôn, nên
nếp con nhà » của nó. Mày không
thức à ? Mày đánh tao đi !... Hai
anh em đánh nhau vì dân bà ý như
thường cái lương. À ! Mày mà đã lợi
dùng tình thế lần nào chưa ? Thiếu
khi dịp này ngồi một mình trong
phòng « cái nó »...

Hùng ti cầm lên đầu gối, hai hàm
rang thit lại nhưng chẳng vào ngồi
lên. Hùng không đợi gì mà gậy với
Ban. Chẳng không muốn nước mìn
lên. Tự nhiên Ban rơi lại, đầu lóc
lóc mất nhồm lại. Đoàn Hùng nghe
thấy tiếng Ban, giọng lạc hẳn đi :

— Tao cũng yêu nó... Thế mới

đều chứ ! Mày không hiểu được
đầu !... Tao...

Ban quay mặt lại nói vào lưng :

— Này ! Hôm nào mày ăn trộm
của nó (nói là xin cho mày) một cái
khăn tay, áo lót mình... bất cứ cái
gì cũng được... Nhé ! cho tao ! Tao
sẽ đồ ép vào da ngực tao đây này.
Tao hứa sẽ không đụng đến nó.
Mày xem bao nhiêu lần buổi đêm
tao mò đây ngồi chồm chồm ở
ngồi sân như một con chó để
ngắm nó đi lại trong phòng...
trông thấy một nó lẳng nghe
hơi thở của nó... tao có dám làm
gì dân, dân nh khác tao khinh hết,
tao chính phục hết, nhưng chưa
khi nào tao đủ can đảm bước chân
qua ngưỡng cửa phòng nó... vì tao
yêu nó quá sức... tao...

Ban nằm vật xuống giường Hùng,
nón óc đầy ra chân nệm.

Lần này thì Hùng thấy rõ Ban suy
thật và không đóng kịch.

Hùng ngồi ngắm cái Ban, khấn
một chút gối, cặp mắt của hắn,
hàm răng vàng khè khớp khệnh và
lông ngực lép lép của Ban. Cả phải
kìa đúng là ban con người « khinh
bị tất cả » không có gì mà không
dám làm « mà trước đây chàng
kính kễ hơn ai hết ? Chỉ vì yêu
liền mà Ban thay đổi đến thế ? Tuy
có gông ngăn cản lòng mình, nhưng
Hùng không thể không cảm thấy
bà nó đặc biệt. Chàng đã nằm
được trước điện của anh ; trong
tương lai, Ban sẽ không còn nằm
trên chóc và hành hạ chàng.

Tuy vậy sự khám phá mới mẻ
và lắt léo về tình yêu Liền của
Ban vào Ban Hùng nghe ngấm và
đòi chút thất vọng. Thật ra trước
cuộc đời Ban chưa chắc đã có

rắn gì hơn Thịnh. Sự hỗn xược, thái độ bất cần đời của Ban chỉ là một cái mặt nạ che đậy một tâm hồn hèn yếu, đầy mặc cảm và có lẽ có độc và khao khát yêu thương.

Hùng cảm thấy thương hại anh Ban.



Hùng nhẹ nhàng nâng từng chiếc áo xếp trong ngăn lên. Chẳng quyết định sẽ không lấy cho Ban một vật gì thuộc về Liên vì chưa chắc Ban đã chịu nhận. Tính rưng rùi dĩ nhiên Ban sẽ tìm cách lấp liếm và phủ nhận những điều đã thô lộ đêm qua.

Tính cờ Hùng chú ý đến bộ quần áo trong nhà màu nâu nhạt Liên hay mặc nhất và đọc thấy một vệt chữ trước thêu trên túi ngực và chắc Liên đã tháo chỉ đi: Tâm. Chẳng lặng người, chàng cảm bộ quần áo về đề rơi người xuống ghế. Chàng chợt hiểu tại sao lần đầu tiên thấy Liên mặc bộ này, chàng hỏi «Sao chị mặc bộ quần áo rộng thế?» Liên đỏ mặt lúng túng «À! chị mặc rộng cho thoải mái». Thực ra đó là bộ quần áo của Tâm. Liên yêu Tâm, nhớ đến Tâm nên muốn da thịt nàng luôn luôn tiếp xúc với một đồ vật cũ của người yêu. Nhiều lần đang nói chuyện, tự nhiên Liên nghiêng đầu dúi má vào vai áo, mắt mơ màng ngây ngất, chàng đâu có thấu hiểu ý nghĩa thâm kín của cử chỉ là lạ đó. Chàng chỉ bàng hoàng vì Liên yêu kiều và đẹp hẳn lên bội phần.

Hùng không muốn ngồi đây nữa. Hình như có muôn bàn tay vô hình xô đẩy chàng ra khỏi phòng.

Cửa phòng xịch mở rộng. Tiếng Liên kêu lên làm Hùng rất mình, đứng vội dậy, bỏ quần áo để trên đùi rơi xuống đất.

— Ai vào phòng tôi đấy? À...! Hùng... Chị lại tưởng ai... Em ngồi chờ chị đã lâu chưa?

Hùng không biết trả lời ra sao mặt đỏ lên, ngượng nghịu cúi xuống nhặt bộ quần áo. Liên nhẹ nhàng hỏi:

— Em làm thế nào mở được cửa? Chị đã khóa rồi cơ mà.

Hùng nói dối, miệng chàng đắng như chứa đầy tro sạn:

— Khóa hỏng rồi chị ạ... Hùng đây khê cửa đã tung ra...

Chàng trao bộ quần áo cho Liên, nói dối thêm:

— Em... Em muốn nhờ chị may thêm một bộ pi-da-ma nữa kiểu giống bộ này...

Chàng cảm thấy đã vụng về một cách tẻ nhạt. Chàng thật đáng khinh! Chàng đã để lộ cho Liên biết chàng tò mò dò xét đời tư và những uẩn khúc thâm kín của nàng. Nếu không sao chàng biết đó là bộ quần áo cũ của Tâm.

Liên đỏ mặt. Lần đầu tiên trong đời mắt hiền và trong sáng của Liên vụt xuất hiện một ánh giận dữ và bất bình. Hùng đầu cúi hai tay du đưa bên sườn như những con chim bị mắc lưới. Chàng đã phạm đến Liên! Chàng đã phạm một lỗi không thể tha thứ. Nhưng như một người bị dồn đến sát chân một bức tường, Hùng liều lĩnh một cách tuyệt vọng:

— Bộ quần áo đó của anh Tâm phải không chị?... Sao... Sao chị yêu anh ấy thế?

Khuôn mặt Liên vụt đổi khác. Nàng không trả lời câu hỏi đột ngột của Hùng, lại gần giường ngồi xuống, đầu hơi cúi. Nàng lấy tay vuốt lại mấy vết nhàu của bộ quần áo đặt trước mặt. Hai người cùng im lặng.

Hùng không dám lên tiếng trước và cũng không dám cử động mạnh. Đáng nhẽ chàng phải ra ngay khỏi phòng và để Liên ngồi một mình với những kỷ niệm riêng của nàng. Chàng đã quấy rối Liên quá nhiều. Nhưng chàng vẫn đứng đó chờ đợi, một phần vì chàng sợ Liên cho chàng là nèn nhát và sau khi xúc phạm đến nàng lại không chịu tìm cách chuộc lỗi, một phần vì linh cảm thấy Liên sắp kể cho chàng nghe những điều sẽ làm chàng khổ sở nhưng lại tha thiết muốn tìm biết.

Đột nhiên hai giọt lệ xuất hiện ở khoé mắt Liên và từ từ chảy lăn xuống má. Liên đỏ mặt không buồn chùi đi. Nàng lên tiếng giọng chưa dứt :

— Tại sao chị lại yêu anh Tâm đến thế ? Ừ tại sao ? Em không phải là người đầu tiên hỏi chị câu đó và trách móc chị...

Hùng vội cãi :

— Không!... Sao chị lại nghĩ thế ! Em không bao giờ có ý định...

Liên khoát tay nóng nảy :

— Tại viem chưa biết rõ những chuyện xảy ra giữa anh Tâm và chị. Nhưng nhiều người khác và nhất là gia đình chị đã làm khổ chị rất nhiều. Em không phải là người trong cuộc.

« Không phải là người trong cuộc ». Câu nói đó như một mũi nhọn đâm vào tim chàng. Hùng nghẹn ngào. Chàng muốn kêu lên, hay có những hành động thật ghê gớm để chứng tỏ chàng rất quan tâm đến cả những điều gì xảy đến cho Liên. Hùng mím môi, đoạn că quyết :

— Chị tin là nhất định em không giống họ. Em khác họ vì em...

Hùng ngừng lại mặt đỏ lên. Suýt nữa chàng nói « Em khác họ vì em yêu chị ». Tuy đang buồn, Liên cũng không ngăn nổi mỉm cười. Sự bông bột của Hùng thật chân thành và dễ thương. Nàng nói giản dị :

— Cảm ơn Hùng !

Nếu Liên có một óc nhận xét tâm lý tinh tế hơn, chắc Liên cũng đoán biết được một phần nào những tình cảm nồng nhiệt trong đôi mắt đẹp say mê của người thanh niên mới nhớn, tóc bù rối, cử chỉ vụng về đứng trước mặt nàng. Nhưng đang chìm đắm trong đau khổ, Liên chỉ muốn thổ lộ tâm tình với Hùng và coi chàng như Sơn, em trai nàng.

Nàng bắt đầu nói. Nói hoài không ngừng. Nàng mơ màng gọi lại những kỷ niệm cũ, bực tức khi kể những sự can thiệp không đúng chỗ của những người trong gia đình nàng đến tình yêu giữa nàng và Tâm. Nàng đau hay biết ảu hưởng mạnh mẽ của câu chuyện đó đến tâm hồn Hùng. Tâm hồn nàng tràn đầy những hình ảnh về Tâm, da thịt nàng run rẩy rung động dưới sự ve vuốt vô hình của Tâm, những vết mặt thay đổi của

nàng: tức giận, tuyệt vọng, mơ màng, chua xót, ghen tương đều do những uẩn khúc của tình yêu gây ra.

Khi Liên ngừng nói. Hai người cùng im lặng một lúc lâu. Liên ngạc nhiên vì sự im lặng kéo dài của Hùng. Nàng ngừng đầu định hỏi ý kiến Hùng thì bất gặp khuôn mặt tràn hoà nước mắt của Hùng. Quá muộn! Nàng đã quên Hùng là một thanh niên có tâm hồn say mê và dễ xúc động. Hùng nhìn thẳng vào mắt Liên, tia mắt, lẫn lộn yêu đương và oán hờn. Chẳng nói đủ tợn:

— Nếu em gặp Tâm! Em sẽ...
(gắt ngay)

Liên cúi đầu. Nàng không dám tin là đã nghe thấy câu nói ghê gớm Hùng vừa thốt ra. Hùng vội vàng ra khỏi phòng.

Trước khi khép cửa lại, Hùng vùng quay lại phía nàng nói thật nhanh:

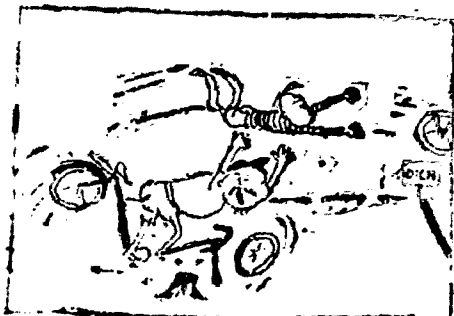
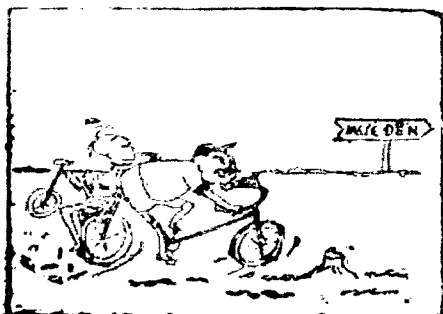
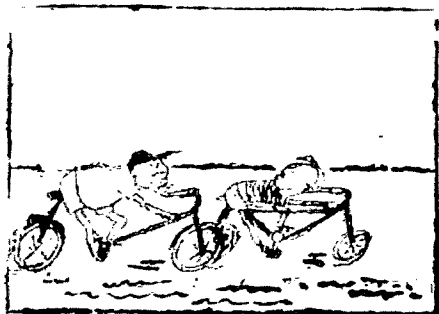
— Nhưng Hùng yêu chị!... Chị đừng quên điều đó!

Liên nhìn theo Hùng, tâm hồn xúc động. Tại sao nàng lại hiểu sự thật muộn đến thế?

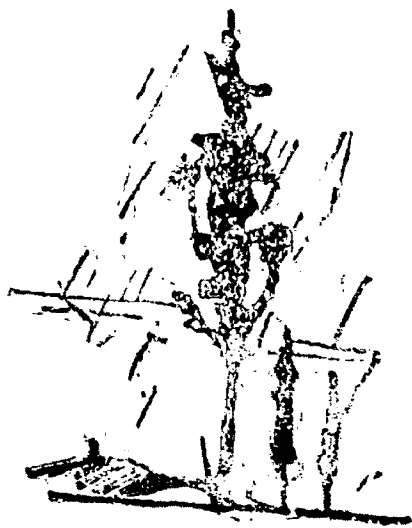
Ngoài kia trời đã tối hẳn.

(Còn nữa)
Duy-Lam.

tranh không lời



của Ngọc-Dùng



MƯA

Mưa giăng mờ mịt không gian.
Mưa che nhà phố mưa lan mỗi sâu.
Lòng buồn biết gửi về đâu.
Lặng nghe lời gió nói câu tâm tình
Hay là chính tiếng của mình.
Mơ màng tưởng tiếng người tình thở than
Trong mưa như văng tiếng đàn
Lướt theo hơi gió sừ, sang, sế, lừ
Cây nghiêng rú, về tiêu điều
Gió ơi hãy nói lời « tôi yêu mình »

Mùa mưa Ất Hợi
tháng 10 năm 1959
Nguyễn-thị-Vinh

Lữ thứ tình

Bể bàng trắng nước của người ta
Ai có như mình nhớ chốn xa
Gió tủi mưa sầu duyên đã lỡ
Tình ngang ý trái lệ còn pha
Lạc loài dất lạ mươi dòng mộng
Lặn độn thôn nghèo một bóng hoa
Dở tập thơ xưa lòng trạnh cảm
Phai rồi, dòng chữ : Gửi Đường-La.

Thạch-An

Trường ca

Trường-ca sớm tối ta ngâm chơi
Ai hái rau vì tiếc một thời
Luân lạc đề hồn mây nước sót
Chia ly khiến lệ núi sông rơi
Người thương quẩn quại cò trong gió
Kẻ giặc mang mang bụi lấp trời
Tám hướng chập chờn nhân ảnh hiện
Lòng tin còn đợi ở ngày mai.

Thạch-An



trang nhật ký cuối cùng

truyện ngắn của Tô-Trần-Nguyễn

CHIỀU xuống dần, hàng dương liễu đứng ú rú trước bệnh viện từ màu xanh ngả sang màu đen sậm rồi chìm dần vào bóng tối. Trời về cuối tháng năm, nóng như thiêu như đốt, thỉnh thoảng một vài cơn gió len qua vách rạ, lọt vào gian phòng làm ngọn đèn dầu lay động chiếu lên vách những hình thù quái dị, chấp chờn như những bóng ma. Tôi rùng mình, đưa mắt nhìn sang giường bên cạnh, bệnh nhân đã ngủ đi từ lúc nào, hơi thở cô ta nghèn nghẹt. Tôi trở mình tiếng giường tre kêu cọt kệt đánh tan cái im lặng rợn người, tôi thấy ngứa ở cổ, rồi tiếp theo tôi ho một hơi dài, tôi với tay xuống phía chân giường lấy cái ống nhổ đưa lên sát miệng để nhổ chỗ đờm vừa ở cổ thoát ra, tôi định nhìn rằng trong đờm ấy có máu, vì ban chiều tôi trông thấy rõ ràng khi tôi nhổ vào một tờ giấy để xem thử. Rồi một hơi, hai hơi, ba hơi... tôi ho liên

tiếp như thể độ năm phút, một nhồi người ra, cò rất bông, tôi đã nhổ ra ống nhổ không biết bao nhiêu là đờm là máu. Tôi rùng mình khi tưởng tượng đến những sợi máu đỏ len trong bãi đờm trắng đục. Tôi liên tưởng đến những bức họa đồ mà trước các trận đánh tôi phải len lỏi vào vùng địch để họa, dưới bức họa lúc nào tôi cũng ghi rõ mấy lần gạch đỏ và viết bên cạnh: «ranh giới». Bây giờ thì lần đỏ ấy không phải là mực mà là máu của tôi bức họa đồ kia không phải bằng giấy mà bằng đờm của tôi ranh giới của trận địa, của chiến lũy, của khu phố đã thay bằng ranh giới của tử thần. Tôi nhủ thầm :

— Mình sắp vượt ranh giới !

Cái ý nghĩ ngây ngô ấy, khiến tôi cảm thấy một cái gì sờ sờ. Không phải tôi sợ chết, vì giờ phút này cái chết cũng chưa đủ để xóa được cái

dau khổ trong tâm hồn tôi, cũng không phải tôi sợ xa bà con thân thích vì thực ra bà con tôi không còn có ai ngoài cái « ba lô » đã rách góc và dăm ba bộ đồ nhàu nát.

Trời đã khuya, tiếng giun dế rả rích bên tai tôi tưởng như những tiếng kêu than ai oán của bao linh hồn tử sĩ lạc lõng vất vưởng đầu đây. Con dóm dóm chui theo lỗ trống vào trong gian phòng lập lòe ánh sáng làm tôi nhớ lại những câu chuyện ma mà lúc còn bé chị tôi thường kể cho tôi nghe, và cứ mỗi lần như thế là đêm ấy tôi không tài nào ngủ được.

Tôi về đây đã hơn một tuần, mà mỗi ngày ít ra phải có tới hai người chết, tôi dự đoán như thế, vì trước khi khiêng đến nhà xác, họ phải đi sang cor đường trước phòng tôi. Tôi hỏi người y tá điều dưỡng thì được biết họ phần đông là những binh sĩ từ vùng Darlac, Kontum đưa về, bị thương có, bị bệnh nặng có. Mỗi ngày đầu, tôi cảm thấy buồn vô kể. Cái vẻ quạnh hiu, heo hút ở nơi đây như giam hãm tôi, cột chặt tôi trong cái cảnh có dạn, tẻ lạnh, nhưng mờ dầy cách hai hôm, một nữ bệnh nhân được đưa đến ở phòng tôi, lẽ ra thì cô ta phải ở phòng của họ (dành riêng cho đàn bà) nhưng hết chỗ nằm, nhờ vậy mà tôi có bạn « đồng hành ». Ngày đầu thì chúng tôi còn ngỡ ngàng, nhưng ngay hôm sau thì chúng tôi lại trở thành đôi bạn thân, vì không có gì lạ là tôi và cô ta cùng một chứng bệnh, tuy bệnh cô ta có nặng hơn.

Thùy (tên cô ta) có mái tóc đen huyền rũ trên hai bờ vai, mái tóc của những cô con gái sông Hương ở cái tuổi trăng tròn. Hai hàm răng trắng nuột và đều đặn, chỉ có những nét ấy là còn tồn tại nơi cô ta, và còn giữ được cái vẻ đẹp ngây thơ của dĩ vãng, tôi chắc thế. Còn ngoài ra, cái gì cũng gầy gò, hốc hác, nhợt nhạt, xanh xao...

Tôi nằm như thế thật lâu, hai mắt vẫn dán trên trần nhà. Tôi nghe rõ tiếng một ăn cột tre kèn kẹt, tiếng rúc rích của các chú chuột đi tìm mồi trong các vách rọ, tôi tưởng tượng rằng chúng là vì trùng « Koch » thì nhau đục khoét phổi tôi, phá vỡ lồng ngực tôi. Tôi nhớ đến những lá phổi sưng vù lên vì mù, lủng lỗ vì bị chúng đục khoét, nằm trong những lồng ngực lép xẹp, xanh xao mà tôi đã có lần vào một bệnh viện lao ở Hà Nội để xem giải phẫu.

Bỗng Thùy trở mình và nàng ho mấy hơi liên tiếp. Nàng cũng lập lại những cử động của tôi vừa làm (nhổ đờm vào ống nhổ) rồi nằm xuống, trông người nàng mệt lả ra. Thùy nói trong hơi thở :

— Anh làm ơn cho tôi miếng nước ! Anh còn thức đấy chứ ?

Như một cái máy tôi ngồi dậy, lại bàn rót cho Thùy một cốc nước đã nguội lạnh từ lúc nào, tôi rừng mình nhớ đến những đêm hành quân dưới trời mưa như trút nước. Tôi ngập ngừng khi trao cốc nước cho nàng.

— Nước nguội quá cô ạ !

— Không sao, cảm ơn anh.

Thùy bưng lấy cốc nước uống từng hớp một, và cứ sau mỗi lần hớp một miếng thì nàng thở vài hơi thật mạnh. Tôi ngồi xuống cạnh Thùy chờ nàng uống xong và trao cốc lại cho tôi :

— Chắc là cô bị mệt lắm ?

— Dạ !

— Tôi nhờ người gọi bác sĩ cho cô nhé ?

— Thôi anh ạ ! Thế nào rồi đêm nay tôi cũng chết, không biết chiều mai có ai đưa tôi đến phần mộ hay không ? Anh gắng xin bác sĩ để được đi đưa tôi nhé ! Chỉ còn anh là người bạn thân cuối cùng trên cõi đời.

Nàng nói một hơi thật dài, cứ hai ba tiếng thì nàng ngừng lại để thở, xong câu nói, Thùy ôm ngực ho rũ rượi.

Bất chợt quang cảnh những đám tang hiện rõ trước mặt tôi, những đám tang mà không lúc nào tôi quên được, đám tang của ba tôi, của mẹ tôi và nhất là của Phương, người con gái đã đến với tôi giữa một chiều đông và cũng vĩnh biệt tôi giữa một chiều đông. Tự nhiên hai dòng lệ tràn ra ở mí mắt rồi lăn tròn trên gò má tôi. Không biết tôi khóc vì nhớ đến những đám tang ngày xưa hay là khóc cho Thùy sắp sửa từ già cõi đời, chỉ có điều tôi biết chắc chắn là Thùy đi rồi, gian phòng sẽ trở lại cô lạnh, tôi sẽ lẻ loi như những ngày qua.

— Anh khóc à ?

Nàng nhìn tôi rồi mỉm cười.

— Thùy sung sướng vì trước khi Thùy đi cũng có người tiễn Thùy bằng hai giòng nước mắt.

Nàng ngừng lại để uống hết chỗ nước còn thừa trong cốc rồi nàng tiếp lời :

— Ngày mai, anh gắng khóc cho nhiều nhé : phần thưởng cho Thùy đó.

Nàng định nói thêm điều gì nữa, nhưng không thể nói được con ho lại đến, nàng ôm ngực ho thật nhiều, giọng nàng chỉ còn khàn khàn như gần tắt.

Tôi đỡ nàng nằm xuống, nàng nhìn tôi mỉm cười, đôi môi nhợt nhạt, khuôn mặt gầy gò, đôi mắt sâu và trắng dã, hai gò má hóp của nàng làm tôi nhớ đến khuôn mặt của Phương ở những phút cuối cùng trong cánh tay tôi.

— Thôi, cảm ơn anh, anh về chỗ nghỉ cho khỏe đề mai còn đi tiễn Thùy.

Tôi thần thờ bước về giường, hình ảnh của Thùy, của đám ma Thùy luôn luôn ám ảnh tôi. Tôi lại ho, máu và đờm từ trong lồng ngực thoát ra, nó là cái kết quả của những năm chiến đấu, tôi rung mình nghĩ đến những chiếc đầu rơi, những vũng máu loang trên mặt đất, tôi nhủ thầm :

— Mình vẫn còn điểm phúc.



Tôi giật mình tỉnh giấc vì tiếng « kiếng » báo giờ chào cờ. Ánh nắng ban mai chiếu le lói vào gian phòng làm tôi hoa cả mắt, tôi nằm xuống

nhắm nghiền đôi mắt để chờ ánh nắng. Ngoài kia tiếng chim riu rít hoà lẫn với vài tiếng động trong bệnh viện, tiếng người phụ tá quét nhà làm thành một âm thanh sống động. Tôi mở mắt nhìn sang giường bên cạnh, Thùy đã biến dấu mắt rồi, chỉ còn lại tấm « drap » cũ kỹ trải trên giường đã dùn ở bốn góc, chiếc gối gần rách nằm lẩn lóc ở phía giường, tôi khẽ bảo :

— Thế là yên rồi.

Tôi lại nhớ đến đêm qua, nhớ đến gương mặt, nhớ đến lời nói của nàng : « Sáng mai anh khóc thật nhiều nhé, phần thưởng cho Thùy đó », tôi gắng khóc, nhưng tại sao tôi lại không khóc được dễ dàng như đêm qua, mặc dù tôi biết tôi rất thương Thùy.

— Lại một người nữa.

Đó là câu nói tôi đã lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần khi thấy một xác chết khiêng đến nhà xác. Tôi cảm thấy một nỗi buồn thấm thía đang xâm chiếm hồn tôi, buồn vì từ đây tôi phải sống quanh quẩn ở trong gian phòng này, buồn vì nhớ đến Thùy, đến những người đã mất.

Tôi cũng không buồn đứng dậy mặc dù tôi biết rằng tôi có thể đứng dậy được. Một chập sau, người y tá bước vào phòng và trao cho tôi một lá thư, một quyền sở đã nhàu nát bìa.

— Của cô Thùy gửi cho ông.

Tôi cầm lấy phong thư và quyền sở, tay tôi run lên, không hiểu vì tôi cảm động hay vì chờ đợi một sự gì sắp xảy ra.

— Cô Thùy chết rồi phải không thưa ông ?

— Vâng, hồi bốn giờ sáng, cô ấy có xin bác sĩ cho ông được phép đưa cô ta đến phần mộ.

Bỗng nhiên hai giòng nước mắt tôi trào ra, tôi cảm thấy một cái gì đang chân nghẹn ở cổ, tôi gượng nói với người y tá câu cuối cùng :

— Cảm ơn... ơn ô... ông.

Người y tá bước ra.

Kỳ-lộ thôn.... Đêm.....

Anh Th...

Đêm đã gần tàn rồi, Thùy sắp đi theo bóng tối, Thùy chắc chắn như thế, vì Thùy biết rõ sức Thùy, góp chút hơi tàn Thùy ngồi dậy viết thư này cho anh.

Anh Th... ta quen nhau ba hôm rồi đây nhỉ ? Chao ôi ! ngắn ngủi quá, chốc nữa đây anh sẽ không trông thấy Thùy, chắc là anh sẽ khóc. Thùy cũng khóc anh ạ ! không phải Thùy sợ chết, vì chết là giải thoát, Thùy nghĩ thế, Thùy nhớ lại lúc này anh khóc, trông anh sao mà giống anh Quý của Thùy quá !

Trước lúc vĩnh biệt anh, Thùy biết nói gì với anh đây, có những chuyện đáng nói mà không thể nói được anh ạ ! Thùy gửi lại anh quyền nhật ký này, tất cả cuộc đời của Thùy đó, ie ra thì Thùy phải im lặng để don lấy hai bàn tay của từ thần, nhưng không thể được, vì Thùy còn hy vọng nơi anh,

Ngày về, nếu anh còn sống, anh hãy tìm hộ anh Quý của Thùy và trao lại cho anh ấy, ơn anh, Thùy không bao giờ quên.

Thùy lại ho, mệt quá, chắc Thùy sắp «ra đi», chiều mai bầu trời chắc u tối. Thùy tưởng tượng thế, Thùy sẽ xin phép bác sĩ cho anh được đưa Thùy đến phần mộ, anh nhớ khóc cho thật nhiều nhé ! phần thưởng cho Thùy đó. Kiệt lực rồi, Thùy không thể viết thêm gì được nữa.

Anh vẫn ngủ ngon lành, trông anh sao mà giống anh Quý của Thùy quá ! Vĩnh biệt anh.

Ngày mai trời..... lại sáng,

Một người em.

Thùy

Ngày.....

Mình sắp đời về nằm ở quân y viện Kỳ-Lộ. Kỳ-Lộ là ở đâu nhỉ ? mình không biết được. À ! mà biết để làm gì.

Mình hết sức ngạc nhiên, không hiểu tại sao người ta lại đưa mình về Kỳ-Lộ, ở đâu chết lại chả được, vì mình biết mình sắp chết.

Hai năm rồi, từ ngày mình nằm liệt trên giường bệnh đến nay, bao giờ người ta cũng muốn giết mình cho rảnh nợ.

Ừ mà tại sao người ta lại không giết quách mình đi ? sống ngày nào mình thấy tủi nhục ngày ấy, nhưng lỡ rồi biết làm sao.

Ba mẹ ơi, anh Quý, chị Hương ơi ! chắc là con, em không bao giờ trở lại. Từ thần đang chờ con kia.

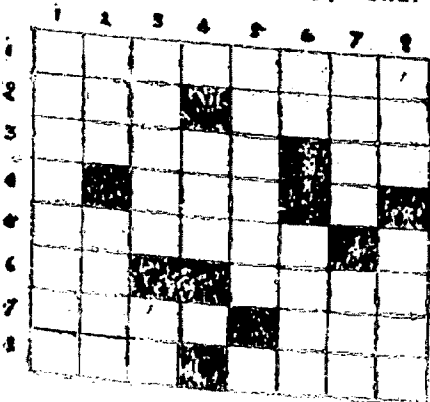
Bác sĩ vào....

Thùy

Tô-trần-Nguyễn.

Ô CHỮ

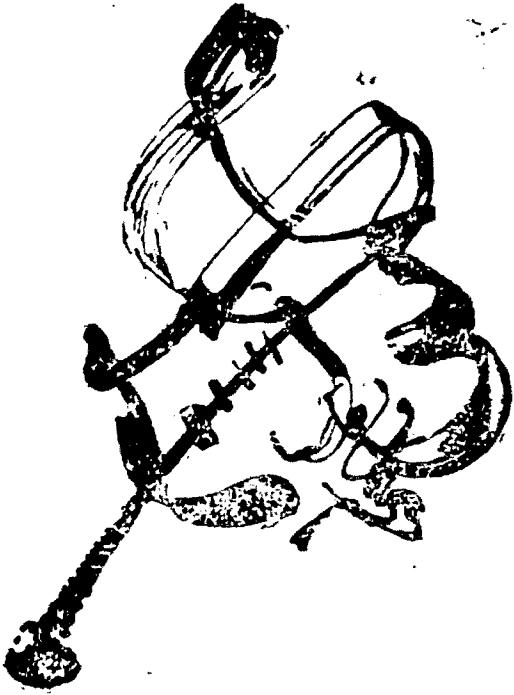
của A. L. Ngọc-Chất



Ngang dọc như nhau :

- 1) Một nhạc sĩ Việt-Nam.
- 2) Mùa mưa ở nhà quê về đêm ta thường nghe nó kêu — nước vào nên đọc không được.
- 3) Một loài cây ở Đà-lạt có nhiều — không còn đôi nữa.
- 4) 1 chữ — tiếng to — 1 chữ.
- 5) 1 chứng bệnh khó chữa — 1 chữ.
- 6) Ô ! (tiếng Pháp) — đổ nước vào miệng.
- 7) Phản nghĩa của « lạnh » — té.
- 8) Để ăn hàng ngày — thiên.

(Xem trả lời trang 63)



KHÚC NHẠC KỶ HOA

*Khúc nhạc kỷ hoa đắm phần hương
Hồn Xuân trầm lắng điệu Thu Nương
Xuân Thu mười ngón so cung phím
Mộng vỡ dài mây ý nhiều-nhưong
Thơ trải phòng loan mơ gót nhung
Gió thu phòng lạnh phím tơ chùng
Nụ hoa sẽ cựa ngờ em đến
Cặp má đào tươi phớt thẹn thùng
Hương khuya còn điểm cánh tay nga
Nửa giấc say Người Đẹp dưới hoa
Ánh mắt mê tình : nghiêng góc mộng
Sắc-thanh-nhầu, âm-điệu phong-ba
Thoắt dài duyên ánh nhạc trầm
Vàng trắng trời tả phách xanh câm
Ánh gương khuya động bùng men lạ
Tiếng mỹ-nhân cười vỡ nguyệt âm.*

Cao Hoàng-Nhân
(Lý Tào)



ngôn ngữ

Kinh Thánh dạy rằng đời xưa loài người rất sung sướng. Sướng đủ mọi phương diện. Nhưng rồi loài người lại kiêu ngạo đã xây cái tháp Babel lên trời. Trời đã phạt cái tính kiêu ngạo ấy bắt buộc sự « bất đồng ngôn ngữ ». Lịch sử loài người chưa có lần án nào mà tai hại bằng bản án ấy bởi vì ngay lúc đó thì những người thợ đang xây tháp không thể hiểu nhau được nữa. Mỗi người nói một thứ tiếng khác nhau và công tác không thể phối hợp, công việc không thành. Sau đó là sự chia rẽ. Mỗi người về một nơi phổ biến cái ngôn ngữ của mình phân chia ranh giới. Thú vật và loài người không thể hiểu nhau được nữa, và loài người với loài người cũng không thông cảm nhau được.

Biết bao nhiêu lần, nhiều nhóm người đứng ra lập những « thế giới ngữ » mong thống nhất ngôn ngữ để đoàn kết mà rồi đều thất bại. Có lẽ

vì bản án chưa mãn hạn nên Trời chưa xét lại việc này.

Xem như thế thì ngôn ngữ là một vấn đề tối quan trọng cho loài người. Dù bây giờ phải bị phân chia song nước nào cũng đã có ngôn ngữ riêng để dùng. Ngôn ngữ là phương tiện để cảm thông, truyền bá tư tưởng cho nhau. Sống bất đồng ngôn ngữ thì cũng như người câm, điếc. Sự « bất đồng ngôn ngữ » không riêng gì cho những người khác chủng tộc nhau, mà có thể xảy ra giữa những người cùng một chủng tộc. Có hai người ra đường gặp nhau. Một người vác cần câu đi câu cá. Gặp bạn tay bắt mặt mừng, người kia hỏi người kia :

— Anh đi câu cá à ?

— Không, tôi đi câu cá, người kia trả lời.

— Thế mà tôi tưởng anh đi câu chứ.

giường đầu nghiêng sang một bên, tóc sãi trên mặt gối. Mặc một bộ quần áo trong nhà rộng mầu nâu nhạt, mắt nhắm nghiền, tay còn cầm chiếc ảnh Tâm. Khi ngủ liêu trí hẳn lại, mặt xanh xao một mồi hơn thường lệ.

Hùng đã lẳng lẳng ra khỏi phòng đầu cũi như một kẻ phạm tội và suốt ngày hôm đó lang thang trong rừng không về nhà. Chẳng khổ sở, gục tức và tâm hồn hỗn loạn những tư tưởng phức tạp yêu ghét mâu thuẫn.

Hùng từ từ đứng dậy và lại gần chiếc tủ đựng quần áo của Liên. Chẳng khe khẽ kéo một ngăn ra. Một nước hoa lẫn với bóng phấn và dư vị Liên nhẹ bay trong không khí. Hùng giơ tay nhưng lại rút ngay lại. Chẳng đo dự. Tại sao chẳng lại định làm theo lời Ban? Có thể Ban đồng kích để lung lạc chàng và làm chàng động lòng. Ban mà yêu Liên?

Đến qua vào khoảng 1 giờ, Ban và Thịnh mới ở nơi đó trở về. Hai người làm ồn nhà. Ban là như một bài hát tiếng Pháp cô lỗ và điệu Thịnh mới tới mới, lúc đó rồi đi không vững. Chốc chốc.....

Ban tại đến thềm thóp vào lưng Thịnh và cười rúc rúc :

« Hà, hà... sướng nhỉ... Bây giờ song đồ thành người rồi... Tao đã hóa nhà ! Thủ làm... Ban là là vậy... »

Ban như giọng vọng cổ :

— Trời ơi ! Trời ơi... còn sướng thoải nào bản thân và tha hơn.

Ban không để ý tới tiếng mắng lên như của bà (nằm ở phòng bên, đây cửa phòng chung của bà anh

em đập vào tường đánh rầm và thả tay để mặc Thịnh loay choang đến giường lần quay xuống, thở hổn hển một lúc rồi thiếp ngủ.

Hàng năm ở giường nhỏ ở góc phòng, chân kéo lên tận cổ. Chẳng còn thức nhưng không lên tiếng. Cảnh tượng Ban chuốc rượu cho Thịnh say và đi chơi thật khuya mới về đối với chàng rất quen thuộc.

Chánh ngắm bóng Ban rung rinh trên tường với nhàm nhỡ, lâu ngày chưa quét lại. Chẳng kinh tởm căn phòng : chiếc giường sắt đệm bần và kêu cọt két, suốt ngày mằn mỗ sứt sứt không ai chịu vứt lên, mặt đất đầy vỏ bao thuốc, mấy chiếc hộp sắt lớn đặt trên bàn để đựng tàn thuốc. Đủ mấy năm nay lại vào đây giờ chàng mới vật muốn trốn khỏi căn phòng này không quay đầu trở lại.

Ban lại gần ngồi ở đầu giường Hùng, tay vai chàng, gọi :

— Hùng ! Đây ! Tao có chuyện hay lắm !

Hùng cau mặt. Mất thuốc là, rượu và chưa chưa của quần áo Ban xông vào mũi chàng. Chàng và ngủ cũng không được. Chàng biết như thường lệ. Ban chỉ hơi chếnh choáng nhưng có làm ra vẻ say mềm lẻo lẻo nói tục và cư xử thô bỉ hẳn hẳn hơn những lúc Ban tỉnh táo. Ban còn xuống, lui Ban tay thật lấy đầu Hùng, ghé miệng sát vào lồng cổ da hôn đưa. Hùng vâng ngồi dậy, dựa lưng vào tường, mắt nhắm thối. Chàng kinh hãi hai bàn tay của ghét, ấm thuốc và mềm nhũn như những cơn sau lớn của Ban.

Ban nhún nhó :

— Tiếc quá... May không đi viết chúng tao... May xem thằng Thịnh

hĩa hĩa ! Bây giờ nó ngủ như chết !
Hết thêm khải, hết hồi hận hết rút
vì không hiểu chuyện đời... Mày
mà trông thấy con Cúc mày cũng
mê liêu...

Ban giờ tay làm một cử chỉ thô
tục :

— Tốt lắm !... Hà hà ! Xin lỗi
nhé !... Tao quên mất là mày đầu
thêm đề ý đến những chuyện bản
thân đó ! Mày mà con Liên rồi phải
không ?... Đương nhiên, tao biết hết !...
Hay đây chứ ! Đòi một hôn tuyệt
lâm... Bỏ ngực !... Cặp đùi... Mày
thật tốt phúc... tuy, chắc hẳn mày
không phải là kẻ đầu tiên...

Ban vọt tay kéo cò chiếc áo
pidama Hùng mặc :

— « Nàng Liên » may cho mày
đấy phải không ?... Kể hầu nó cũng
có lợi... Cần tao ! Nó ghét tao lắm !
Tờ đạo nó về đây làm thư kỹ cho
ba, tao tin mỗi không nói. Bản lĩnh
nó vững quá ! Nó lại còn khinh tao,
không thêm nói chuyện với tao và
đòi tao bằng « ông Ban » Tao cóc
cần !... Tao cũng khinh nó. Tao hiểu
nước bọt vào cái « giá giã », nên
nếp con nhà « của nó ». Mày không
tức á ? Mày đánh tao đi !... Hai
anh em đánh nhau vì dân bĩ ý như
tuồng cải lương. À ! Mà mày đề lợi
dụng tình thế bản nào chưa ? Thiếu
kẻ dịp may này một mình trong
phòng « của nó »...

Hùng từ cầm lên đầu gối, hai hàm
rang đặt tại nhưng không vào ngủ
lúc. Hùng không đợi gì nữa gậy với
Ban. Chúng không muốn ngủ như
Ban. Tự nhiên Ban tại tại, dân lệ
lệ mắt nhún lệ. Đêm Hùng nghe
thấy tiếng Ban, giọng lạc điệu đi :

— Tao cũng yên nó... Thế mới

đều chứ ! Mày không hiểu được
đầu !... Tao...

Ban quay mặt lại nói van lơn :

— Này ! Hôm nào mày ăn trộm
của nó (nói là xin cho mày) một cái
khăn tay, áo lót mình... bất cứ cái
gì cũng được... Nhớ ! cho tao ! Tao
sẽ đề áp vào da ngực tao đây này.
Tao hứa sẽ không đụng đến nó.
Mày xem bao nhiêu lần buổi đêm
tao mở cửa ngồi chờm chờm ở
ngoài sân như một con chó để
ngắm nó đi tại trong phòng...
trông thấy một nó lảng ngầu
bớt thờ của nó... tao có dám làm
gì đâu, dân bà khấc tao khinh bỉ,
tao chính phục hết, nhưng chưa
khi nào tao đủ can đảm bước chân
qua ngưỡng cửa phòng nó... vì tao
yêu nó quá sức... tao...

Ban nắm vật xuống giường Hùng,
nắm nẹ đẩy ra chân nệm.

Lần này thì Hùng thấy rõ Ban say
thật và không dùng kịch.

Hùng ngồi ngắm cái lùn, khốn
một chút gầy, vấp một cái quần,
hàm răng vàng khè khấp khểnh và
lông ngực lộp kộp của Ban. Cả phải
kia đúng là ban « con người » khinh
bị tất cả. Không có gì mà không
dần lam... mà trước đây chúng
khinh bỉ hơn ai hết ? Chỉ vì yêu
Liên mà Ban thay đổi đến thế ? Tuy
có gáy ngán cảm lòng anh, nhưng
Hùng không thể không cảm thấy
bà hệ đặc thù. Chúng đã nắm
được nhưng điểm « của nó » trong
tương lai, Ban sẽ không còn được
trên chợ và hành hạ chúng.

Tuy vậy sự khám phá mới mẻ
và bất ngờ về tình yêu Liên của
Ban vẫn làm Hùng ngạc nhiên và
đôi chút thất vọng. Thét ra trước
cuộc đời bao chưa chắc đủ cũng

Hai anh em mặc cho tư tưởng bay theo âm-diệu, tâm hồn phóng-phất, tưởng như mình mọc cánh lên trời, cuối giờ mà bay, không biết đâu là chừng nữa...

Lúc lều, hai người dần dần tỉnh lại thời khách đã biến đâu mất.

Beethoven ra về, liền đem lý lý bút ghi lại bản soạn. Đó chính là khúc Nguyệt-Quang sáng danh trên thế giới, và là một trong những tác phẩm tuyệt vời của Beethoven.

Phu-Jer :

Tiền sinh của Beethoven tiên-sinh.

Tiên sinh là một đại âm-nhạc-gia, người Đức, ở thế kỷ thứ 19.

Tiên sinh nhà nghèo, từ khoảng trung-niên (1815) về sau, bị dần dần bị điếc, nhưng luôn luôn soạn ra được những khúc nhạc có tiếng, thực là một âm-nhạc-gia có thiên-tài.

Nhạc-phong của tiên-sinh ước lược có thể chia làm ba thời kỳ rõ rệt : Thời kỳ thứ nhất từ 1792 đến 1803, đó là hết tiên-sinh đương chín ảnh hưởng của ông thầy dạy, thời kỳ thứ hai từ 1803 đến 1815 là thời

kỷ mà cá-tính của tiên-sinh đại-phát triển về âm nhạc ; thời kỳ thứ ba từ 1815 cho đến khi mất, là hồi tại bị điếc hẳn, tinh thần cũng hơi có sự biến đổi.

Khúc Nguyệt-Quang thuật trên, là tác phẩm của tiên-sinh trong thời kỳ thứ hai, lúc này tiên-sinh chưa bị điếc.

Học câu chuyện « nguyên nhân vì sao mà phải ra khúc Nguyệt-Quang » trên kia, ta thấy rằng tác phẩm Nguyệt-Quang khúc đã từng đánh thức giới được sản xuất trong cái trạng thái điên thần nhập hóa. Tác-gia đã đem tâm hồn mình hòa đồng với tạo-hóa thực cũng gần giống như thầy Sư-Khuông (nhạc-sư nhà Tần đời Xuân Thu) tự hãm mắt mình đi, để cho sự vật bên ngoài không nhận đó tâm loạn trí úc, có đi vào cõi chi thần. Thời mới hiện được những lễ huyền diệu của âm nhạc mà thông cảm với vũ trụ. Sư-Khuông đến mà biết trước được mưa, nắng, cát, lung, Tụ-mã thực-Thần đến mà biết có anh-hàng nghe thấy, chẳng phải là cũng một lý do ư ?

Văn-Thắng thuật.

DẤY CỎ HÁN

ANH-VIỆT TRÍCH-ĐIỂM

dễ luyện dịch

Tai bằng T. H. Đ. N. C. và T. T. T.

CỦA NGUYỄN-MINH-BÀO

Giá 50 \$ 00



LƯU - VŨ - TÍCH
THI THOẠI

ĐU - vũ. Tích tự là Mạnh
Đức, quê ở huyện Đông-sơn
tỉnh Giang-th. B. đông đời Trung-
vua Tĩnh - vương Lưu - Thảng. B.
Tiến-sĩ đời vua Đức-Tôn (780-805)
bị đồ khoa Bắc-học Hoàn-nam bị đồ.
Huyền-tiêu cử làm Giám-sát Ngự-văn.
Lưu là học đông-mã đông-học với
Địch-cư-Dị, đồng thảo với Liễu-
Mân-Nguyên và được nổi tiếng về bài
thơ Dương-Lưu :

Đương liễu thanh thanh giang thủy
Hử văn ngư thượng vọng ca
Đông...

Bảng bên dưới một lần nữa cho thấy rằng các nhà kinh doanh được hưởng lợi

Die,

Đương liễu xanh xanh, nước lóng
Chơi vơi, nước lóng là

Chơi nhõo hững hờ dưới trướng Bê
Hết trời đứng mọc, sân mưa tạt
Nổi tinh, nhưng má đủ tinh chưa

Văn Thuận-Tên làm niên (1801).
Đề-buồng Văn-thư-thủ Văn-minh-Lưu
chàng Lưu-lâm-Nguyễn là một nhà

cách Lưu nhân chức Sông-Lăng-mộ
Phân-quan, uy quyền cao trọng.
Nhưng vua Thuận-Tiên chỉ làm vua
được một năm rồi bị bệnh phải
nuống ngôi cho em là Hiễn-Tôn
(806-821). Thử-Văn bị lật đổ, Lưu
phải giáng ra làm Tư-mã Lăng-châu.
Bách-rư-Dị nghe tin, cũng Lưu hai
câu thơ :

The xuong quoc tinh doi co nhai
 Moat do nhuan dau bot nay ha

Dich :

Thơ hay bậc nhất mà như thể
Mệnh ở trên đầu bậc! Sinh sao

Lưu châu là đất công điền ở phía tây sông Trường-giang thuộc tỉnh Hồ-nam. Lưu ở đây hơn 10 năm đã phóng theo lối hát của thi-dân mà làm ra điệu Trích-chỉ-từ.

Năm Nguyên-hòa thứ 12 (817)
đời vua Hiến-Tôn bị đời ra Thù-
sử Tô-châu, mới đến thị Bối-Đạo
làm Tể-tướng mới được tâu về
hình Bùn Thù-tử tâu khích, sau
thường Kiêm-hiến Lễ bộ Thù-vơ-thư.
Khởi Tô-châu về quan Tể-thông họ
Lý vốn mộ danh Lưu thường mới
đến nhà chức. Mới làm Lưu đến. Lý

Tư-không lại sai người thị-nữ tuổi độ 18, 19 búi tóc cánh phượng ăn mặc như lối cung nhân ra hát mời rượu. Lưu lấy làm vừa ý, lòng những ước ao, nhưng Lý Tư-không cứ thản nhiên như không biết.

Một hôm Lưu đến, nàng lại ra mời rượu, Lưu giả vờ say ngất to :

*Ủy mẫn sơ đầu cung dạng trang
Xuân phong nhất khúc Đổ-vi Nương
Tư-không kiến quán hồn nhân sự
Náo loạn Tô châu Thử sử trường*

Dịch :

*Chật đầu, mắt tóc tựa cung-nhân
Khúc Đổ-vi-Nương văng gió xuân
Thường thấy, Tư-không đầu dễ ý
Tô-châu Thử-sử lưỡng lần gần*

Lý Tư-không cười to rồi tặng ngay mỹ-nhan cho Lưu.

Khi được về Trường-an đi qua

Lạc-dương, Lưu vào thăm bạn cũ là Bạch-cư-Dị làm chức Hà-nam Doãn. Hai người là bạn học từ nhỏ nay gặp nhau đều đã bạc đầu. Bạch mừng rỡ mời Lưu ở lại chơi, ngày ngày cùng nhau uống rượu làm thơ.

Bài tựa thi-tập « Lưu Lạc-xương họa ». Bạch viết : Đòi tôi gặp hai bạn thơ địch thủ, một là Nguyên-vi-Chí hai là Lưu-mộng-Đặc. Vi-Chí tôi còn địch nổi, đến Mộng-Đặc thì tôi bất phục. Ý cất bút như có thần linh ủng hộ không tài nào sánh kịp.

Bạch-cư-Dị là học khoáng thế kỷ tài mà suy tôn như thế dù biết giá trị thi văn của Lưu. Về thơ Thất-ngôn tuyệt-củ Lưu đứng vào hàng thứ nhất đời Trung-Đường.

Tác phẩm còn lưu lại : Lưu Tân-khách thi-tập 30 quyển, Ngoại-tập 10 quyển.

(Đường Thi Trích Dịch)

— Hồn nhân là một cuốn chuyện tình, trong đó người anh hùng chết ngay ở chương thứ nhất.

Vô Danh.

Anh em tranh đua học tập nhưng vì ở xa, không phương tiện đến trường, xin viết thư hỏi điều lệ nơi trường

HÀM THỤ HẠNH NGHĨA

42, Nguyễn-văn-Thành, GIAO NH

Trường dạy bằng cách gửi bài đến tận nhà, bài học em học có giống và bài làm có kiểu mẫu, anh em gửi đến trường chấm, trả lại mẫu. — Tổ chức có qui củ, đứng đắn lâu niên rất thuận tiện cho Công, Tư chức, quân nhân gần xa để luyện thi-Tiến-tiêu. Chỉ học lúc nào rảnh được, chăm nom từng người — Cấp chứng chỉ ở thi hay xin số lần sau niên khó. — Giáo sư có tuổi nhiều kinh nghiệm.

— Có dạy trực tiếp.

Mắt trời khuya mở rộng
Ngõ em sâu biển khơi
Trắng vàng liễu rủ tóc ngủ
Mộng đẹp kẻ yêu đời
Đàn đêm khêu bóng cháy
Những mảnh trời phủ du...

* *

Hôm nay anh gõ cửa
Thức dậy cuộc đời Em
Vùi sâu lòng giấc ngủ
Thăm lặn đáy mơ êm
Bình yên màu họa lá
Xanh xanh chiều mộ địa
Hơi thở nồng cơn khô
Những linh hồn tro sọ
Những mạch máu mùa đông
Những trái tim bắc cực
Những cuộc sông đồng bằng

*

Hộp nhò Em vách gỗ
Tùng mảnh rừng phương trời
Hàn gió mưa xa lạ
Tàu phiseau bọt xa khơi
Những thớ gỗ giương hồ
Cười nhau bằng nghèo khổ
Mảnh giường khuya mộ địa
Rét lạnh buốt thây ma
Tình yêu từng bỏ trốn
Em ở lại bơ vơ
Nửa khuya cơn Em khóc
Gọi mùa xuân đỏ đang
Những mối tình tuột mạnh
Uống đến cạn niềm tin...
Em lòng say cơn ly
Chôn tình yêu đã chết
Trơ trọi khóc trẻ thơ
Tiệm tử ru đêm khuya

*

Những bản nhạc bỏ quên
Nền cảm xúc giường lồi
Ai từng yêu tôi rồi
Của những kẻ yêu nhau
Hãy dạy bản nhạc chiều
Đen tay mình dậm máu...

Phan-Lạc-Tuyên
59

Đ Ề N

T
H
À
M





TÌNH

Tôi sợ tới mỗi đêm về,
Khi linh hồn nhỏ bắn bề hàn phong
Xuân xanh vừa chớm đông dong,
Sao tôi đã vội tay đông lấy sầu !
Cho tan hoang mất đôi niêu,
Những vu tư sớm bạc đầu tuổi son,
Trắng đêm vàng đá dề mòn
Mùa vui mới biết héo hơn nọ đợt,
Cười em đầu thóp xin bồi,
Những HƯƠNG son phấn chết rồi, từ đây.

Cung-Trầm-Tưởng

TRUẦN THI

của Anh-Thụy

Tôi có một người bạn học cùng lớp tên là Thi. Hồi còn học lớp đệ ngũ, Thi với tôi cùng ở chung một nhà. Chúng tôi thân nhau như ruột thịt, ăn cùng một mâm, nằm cùng một giường, học cùng một bàn, quần áo may cùng một thợ hàng; thậm chí đến quyển sách quyển vở, cái thước, tờ giấy thân, chúng tôi cũng mua chung một nhân diện một màu lá. Tuy thế, chúng tôi cũng lại hay cãi nhau luôn, chỉ một việc còn con không có nghĩa lý gì, cũng đủ làm cho chúng tôi «phóng đại» nó ra thành những việc tày trời, và kết quả là những cuộc hờn giận nhau, có khi kéo dài đến hàng tuần lễ.

Một buổi trưa mùa hè, trời nắng chói chang, như muốn phun ra lửa, lá cây trong vườn đứng im tùm tụp, không một ngọn gió, tiếng ve sầu âm thanh đều đều không ngớt, làm cho không khí đã oi-á, lại càng thêm nặng nề khó thở.

Tôi ngồi một mình trên gác, bên chiếc bàn học kê sát cửa sổ trông xuống vườn. Bài học đã thuộc, không còn việc gì để làm, và cũng không dám đi ngủ sợ quên mất. Tôi chờ nghĩ tới Thi, ở dưới nhà giờ này chắc Thi đang «gọt» bài văn

vật ngày mai, tôi bỗng nảy ra một kế...

Lập tức tôi đứng lên, lấy mấy quyển, vừa sách vừa vở, mang ra đầu cầu thang, vứt tung tóe khắp những chỗ có ánh nắng rọi vào. Đưa cháu tôi đi qua trông thấy bèn hỏi:

— Cô vứt sách của ai thế?

Tôi thần nhiên trả lời:

— Sách của cô Thi đấy.

Thế là đưa cháu tôi lon ton chạy xuống nhà mách liền:

— Cô Thi với Cô Thụy vứt sách của cô ra cầu thang đấy!

Thi chắc là đang mài học, nên cứ lơ đi.

Một lúc sau, chị tôi ở buồng bên đi ra, trông thấy sách vở bừa bãi, bèn hỏi:

— Sách cô nào mà vứt bừa ra thế kia?

Tôi trả lời:

— Thưa chị, sách của Thi đấy ạ!

Chị tôi xuống nhà gọi Thi:

— Tại sao sách vở lại vứt bừa ra ở cầu thang thế hả? Có lên mà cất đi không?

Thi đoán chắc là tôi đã vứt sách ra đấy, tức quá, sầm sầm chạy lên gác, trông thấy đồng sách nghìn ngang nằm giữa lối đi, lại càng tức hơn, liền ngồi ngay xuống, nhốt từng quyển xếp gọn lại vừa xếp vừa đập thùm thụp vào bìa sách, ra đến là sách đã hằn hết rồi, mồm cười nhàu cái kinh :

— Người dân mà quái ác thế không biết ! Sách để trên bàn thì có hạn gì đến mình, mà ném của người ta xuống đất thế này ? Đồ ich-ký ! vừa nát hết cả sách, vừa phải mắng lấy !

Tôi vẫn ngồi im trên ghế, chẳng nói chẳng rằng. Một lúc sau Thi ôm chồng sách vứt mạnh lên mặt bàn, rồi vùng vằng đi xuống, tôi gọi giết lại :

— Này, cái gì thế hử ?

Thi lại càng câu thêm :

— Lại còn cái gì nữa ! Bận sau, thì đừng có làm cái lỗi ấy nhé !

Tôi cũng làm mặt câu :

— Rõ vớ vẩn chưa ? Sách của người ta mốc, người ta đem phơi thì có can dự gì đến mình, mà đem cất đi ? Người ta không mắng mình thì thôi, lại còn mắng người ta là đồ ich kỳ ! Người gì mà vô lý thế !

Thi ngăn người ra, rồi quay lại bàn mở mấy quyển vở ra xem, thấy toàn là chữ của tôi cả, bất giác Thi phì cười, rồi cũng cười theo. Cái không khí oi bức nặng nề buổi trưa hè, đã bị những tiếng cười làm dịu bớt.

Thấm thoắt tôi nay đã ngồi ba năm rồi, mỗi lần lễ tới, ánh nắng buổi trưa xuyên qua song cửa, tôi ngồi học bài để sửa soạn tới kỳ thi, không khỏi lùi ngùi nhớ tiếc cái năm đệ ngũ nhân rồi đấy hừng thó của tuổi ngày thơ.

ANH-THUY

DÃ PHÁT HÀNH

TIẾNG THƠ MIỀN TRUNG

THI TUYỂN CỦA ĐOÀN LY-TAO :

CAO-HOÀNG-NHÂN — THANH-NHUNG

THƯƠNG-NGUYỆT — TỬ-THẾ-MỘNG — VÕ-THUY-LAM

TẦM-DƯƠNG xuất bản

Bản thường : 25 \$ — Bản đặc-biệt : 60 \$

CÁI LƯỚI

truyện
dài
của
Duy
Lam



(Tiếp theo)

Như thế tức là tôi đã cố gắng nhiều lắm nhưng dần dần tôi khám phá ra mọi sự không thành tựu theo ý tôi mong muốn.

Ba tờ bao năm nay vợ con tôi vẫn coi tôi là một người chồng và một người cha khó tính. Tôi không bao giờ lộ vẻ âu yếm con cái. Có thể khi các con còn nhỏ tôi cũng chiều vợ và con nhưng những sự biểu lộ lòng thương mến đó của tôi đã thuộc hẳn về dĩ vãng và chắc cũng không để lại một kỷ niệm gì trong tâm hồn các con tôi. Vợ con tôi đã quen với bộ mặt cau có và những lời trách mắng độc ác của tôi.

Và hãy chờ trước sự thay đổi đó mọi người đều ngạc nhiên. Vợ tôi vì buồn không khí cũng thoáng trong gia đình trở nên nhẹ nhõm và dễ thở hơn, nên lại vui vẻ hơn và hay cười như trước. Tuy vậy sự vui vẻ của vợ tôi vẫn thoáng một chút gượng gượng và lo ngại. Chắc vì tôi sợ sự thay đổi tâm tính của tôi chỉ có tính cách nhất thời.

Tò lúc ban đầu cũng ngạc nhiên nhưng sau dần dần quen dần và không tỏ vẻ gì là khuyến khích những hành động gì cảm tình của tôi. Mỗi khi tôi nói một câu pha trò hoặc san sóc đến sức khỏe của vợ tôi, nó nhìn tôi hờ hững cười mỉa mắt như thói quen nói :

— « Ba cứ tiếp tục đóng kịch đi ! Chẳng được bao nhiêu lần đâu ! Rồi ba sẽ lại trở lại hành hạ mọi người như trước kia ».

Di thi không tìm cách đấu ác cảm của nó trước những hành động của tôi mà chắc nó cho là giả dối và hoàn toàn giả tạo. Mỗi khi tôi hỏi han đến việc học nó cau lông mày lại và chỉ trả lời ngắn ngủi.

Tôi đã bắt đầu thấy học nhàm. Không ai đánh giá đúng giá trị sự cố gắng của tôi. Vay con tôi tại sao lại không chịu hiểu tôi đã nhượng bộ đến học nào. Nhưng tôi sẽ kiên nhẫn tiếp tục trong một khoảng thời gian nữa.

Sự đến thăm của Nghĩa (một người trước kia làm dưới quyền tôi) ảnh hưởng rất mạnh đến tâm tính tôi. Tôi không những quên hẳn những ý định tốt đẹp đem thực hiện đối với mọi người trong gia đình mà lại còn trở nên khó tính và độc ác hơn trước.

Từ đạo gia đình tôi sa sút và tôi chỉ là một công chức quên, tôi vẫn mem mệp lo sợ một ngày kia sẽ gặp một tình trạng tòn đờng đến lòng tự ái của tôi như bữa tôi gặp Nghĩa.

Không hiểu làm cách nào Nghĩa lại được đặt chỉ của tôi. Bà mầy năm nay tôi vẫn cố tránh mọi giao thiệp với các loại hủi cũ. Mỗi lần tôi tưởng họ có thể giúp tôi gây dựng lại cơ đồ, nhưng sau tôi đâm chán nản vì không ai tin tưởng vào những lời hứa suông và dấu hỏi.

Trong thời kỳ làm việc với tôi, Nghĩa rất nhủ nhặn và biết phục tùng. Tôi là một người chủ nghiêm

khắc nên đã nhiều dịp tôi trách mắng Nghĩa và dùng tới những câu mĩa mai rất cay độc. Nghĩa tốt nhún, nên chỉ giữ thái độ vàng chịu của một người dưới quyền.

Nhưng Nghĩa bây giờ không là Nghĩa trước kia. Sau chiến tranh nhờ nấy vụ lĩnh thần Nghĩa đã kiếm được một số tài rất lớn. Gặp thời Nghĩa càng ngày càng giàu thêm và hiện tại Nghĩa có thể sắp được vào hạng triệu phú.

Tôi đoán Nghĩa tìm đến thăm tôi không ngoài ý định làm nhọc tôi một cách gian tiếp. Rất khôn ngoan và thâm trầm, Nghĩa biết nếu sơ ý xâm phạm đến tôi trong câu chuyện, tôi sẽ nổi giận và tố cáo Nghĩa ra công. Nghĩa chỉ dùng những lời nói xa xôi và những câu nói cạnh khoé. Nghĩa lại biết lợi dụng triết đề một lợi khi Nghĩa có trong tay. Nghĩa biết tôi rất cần người nâng đỡ và nhất là rất cần một số vốn khá lớn. Nghĩa khôn khéo hứa gián tiếp với tôi là có thể Nghĩa sẽ giúp tôi.

Hứa rồi và một khi biết chắc tôi sẽ cần đến hẳn, Nghĩa mĩa mai tôi, so sánh sự thành công của hẳn với sự thất bại của tôi và mỉa mai tôi, vì xưa kia tôi vẫn thường tự phụ với mọi người là có một tài buôn bán kinh doanh vượt bực và không bao giờ thất bại.

Nghĩa thật độc ác và thâm hiểm. Nghĩa lại biết dùng lại ở một giới hạn nào đó để khơi hẳn tôi quá giận và quyết liệt tuyệt giao với hẳn.

Sau khi nghĩ ngợi suốt mấy ngày tôi đã quyết định nhận nhọc một chút. Còn biết làm thế nào hơn.

Tôi cần hẳn !

Các con tôi đều lộ vẻ khinh bỉ ra mặt. Nhất là mấy đứa con trai tôi. Tôi cũng hơi lo ngại và sợ rằng nếu Nghĩa chẳng may động chạm gì đến anh dự chuyện gia đình, tôi và Di không chịu nổi sẽ gây sự với hắn.

Nghĩa làm người thấp, khuôn mặt tròn, hai má phính như trẻ con, trán hẹp, đôi mắt như long lanh quý quýt và lộn xược. Nghĩa không nhìn thẳng vào mặt ai bao giờ. Tóc luôn luôn chải mượt. Lúc nào Nghĩa cũng mặc complet thật era-vate màu sắc loe loet. Người xoe đầy nước hoa, bàn tay ngắn đeo ba bốn chiếc nhẫn.

Nghĩa có một giọng nói nghe rất khó chịu. Kéo dài như một người hơi đần há the the.

Nghĩa làm ra vẻ thích nói chuyện với vợ tôi. Nói chuyện với vợ tôi Nghĩa sống sướng tăng bậc và khờ tôi không ngược nữa, nhưng ai cũng biết hắn chỉ cốt ăn chỉ sự thất bại của tôi:

* Vâng! Ông nhà khéo léo lắm. Trong cuộc đời kinh doanh, tôi chưa bao giờ gặp người nào thông minh như ông nhà. Tôi còn nhớ hồi còn được hân hạnh làm việc dưới quyền ông ta. Tuy ông hơi nghiêm khắc với người dưới nhưng không sao... thật ra phải thế mới chỉ hay được họ... (Nghĩa cười). Tôi cũng đợi ơn ông nhà năng nổ nhiều lắm. Mà tôi cũng học được nhiều kinh nghiệm tại lợi lắm. Vì thế mới có ngày nay. Vâng, tôi còn nhớ vợ ông tháng được lão Xương trong việc bỏ thầu với Sở... Cái

thằng cha ấy bây giờ thua lỗ chẳng còn đồng trich nào. Hôm nọ gặp tôi nói khổ mãi tôi cũng không cho vay. Hà bảo sao mà tôi cho hắn vay được một khi hắn là tình địch của ông nhà xưa kia. Thật đúng kiếp! Trời thật có mắt! ... »

Nghĩa đôi lần đề :

* - Mọii đây tôi vừa lái một món thầu hơn 3 vạn bạc. Lái rồi tôi nhờ ngay đến ông nhà và hỏi thăm mãi mới biết được địa chỉ đến thăm nhà ông bà. Chỉ vì một lời khuyên của ông xưa kia mà tôi vô được món tiền lời to đến thế. Ông thật khôn ngoan. Đạo đó tôi không thần triết ý nghĩa lời khuyên đó nên... Ờ... xin ông tha lỗi... đạo đó tôi giận ông nhà lắm. Tôi nhớ hôm ông sai tôi đi điều đình với lão Xương về vụ... tôi ngờ ngẩn quá nên bị hắn cho vào tròng. Lúc đó ông nhà mắng: « Anh ngu lắm! ở đời nhiều khi phải cứng rắn đó phải tin ư. Như anh thì chẳng mấy chốc tôi vô nợ. Hừ không nhượng bộ thì đe hù mấy cần và quyết liệt là xong ngay! Anh xem, tôi đây có bao giờ tôi thất bại đâu. Thảo nào khôn sống, thông nào đại ngu là chết mất xác » Đại bấy giờ nhiều kinh nghiệm rồi tôi mới nghiệm thấy là ông dạy đúng quá... ông ta sao không dạy đi. Cái nhà này tuy nát nhưng hẹp quá. Tôi biết một người bạn cho thuê một cái villa rộng hơn. Gia đình ông ta ở thì vừa tuyệt. Lại sân cỏ đồ đạc, mà chỉ có 15m nghìn. Hôm nào tôi dẫn bà tại xem tận nơi. Tiện cả xe tôi mới mua, là không sợ chuộc một.

một. Kéo Đắc mã? có 30 vạn. Rủi quá! Hồi ông bà cũng phải sắm một cái... »

Khi Nghia đến mấy đứa con tôi đều tránh mặt đi tôi và vợ tôi tiếp truyện. Tôi điềm đạm và không lộ sự khinh bỉ Nghia trên nét mặt hoặc trong cử chỉ nhưng từ thái hình như chỉ làm họ tìm dịp tôi đi khiến khinh Nghia và cho hẳn rõ là đứng bên hoặc chèn đến gia đình tôi.

Có một lần Nghia đến, đi đang đứng ở cửa. Nghia hỏi, cười xã giao:

— Huê mẹ có nhà không sui ?

Tôi cũng quắc mắt nhìn hắn, đoạn trịnh trọng quay mặt đi không thèm đáp. Nghia cười nhảm hiềm không n. » » » rồi đi trong câu chuyện với vợ chồng tôi hẳn lên giọng kẻ cô khêu con con tôi.

— « Các cậu con ông bà trông không minh dĩnh ngộ lắm. Ông bà cho các cậu học ở đâu thế ?... Nhưng tôi thiết tưởng không học trường gì bỏ ich hàng học ngay những kinh nghiệm của ông nhưc. Vâng ? Tôi chắc các cậu sau này nhón lên cũng không bao giờ biết đến thất bại là gì... »

Đang lúc đó, từ ngoài ở trong nhà cười phn lên rất to và cất cao giọng để mọi người đều nghe thấy :

— Thật là ngu và hỗn tiền !...

Nghia tôi mặt sưng đỏ cười nhạt và thm ra vẻ không nghe thấy.

Khi Nghia về rồi, tôi và vợ con tôi lại cãi nhau một trận. Bấu tiền tôi gọi là ru và mắng :

— Tại sao khách đến nhà mà mấy đứa nhón rồi mà không biết gì là phép lịch sự. Là sao ông Nghia cũng là bạn tao. Còn dĩ ông ấy lại cãi lộn với gia đình mình.

Là một con lại và không đẹp.

Tôi lại tiếp tục :

— Tôi đã nói bao nhiêu lần mà không ai chịu theo lời cho tôi được

nhỏ. Đứng ở con thiệp và phá hoại đến công việc riêng của tôi. Còn ông con tôi ghét ai thì ghét, tôi không ngăn cấm nhưng tôi mong các ông phải tỏ ra là con nhà lễ giáo đối với khách của tôi ».

Đi cười nhạt. Tôi gay gắt.

— Chuyện tao với cô gì đang dở mấy cưới. A ! thế ra các con tôi bây giờ không thèm coi các lời nói của người bố già này ra cái gì nữa phải không ?

Đi nhắc lại một câu nói của tôi, giọng mỉa mai và khinh khịch :

— Việc riêng của bà ?

— Chưa sao nữa. Mấy muốn làm cái gì ? Nói trắng ra xem nào.

— Lúc nào bà cũng nói đến việc riêng của bà. Thế nó chết gia đình mình bà cũng cho là việc riêng của bà. Mà ví dụ nó chỉ động chạm đến danh dự của bà mà thôi. Lúc con người nghe mà con chịu được ?

Tôi tức giận run cả người. Đi lại dậm dậm vào đến đó cho rằng tôi bị Nghia xỉ nhục mà vẫn tử tế và ngọt ngào với Nghia.

Tôi quát lên :

— Mày im ngay ! Mày lại dám nói là có người chửi vào mặt tao mà tao lại chịu nhin. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ tao chưa để một ai chạm đến một cái lông chân cho đừng nói đến chửi vào mặt tao. Mày hiểu chưa ?

Đi đứng dậy nhìn thẳng vào mặt tôi :

— Nó chửi ở chỗ nào mà nghĩ thế biết, con không cần phải nói thêm. Nhưng riêng ý con, chắc sẽ có lần con tốt cho nó mấy cái và tông nó ra cửa.

Tôi thấy câu chuyện đó trở nên nghiêm trọng nên với con thiệp :

— Đi ! Thôi ngay ! Bà đang nóng.

— Tao mà nông ? Nó nói thế mà nghe được à. Con gì mà hỏi đến thế là hỏi.

Tu điểm đạm :

— Bà phải công nhận là bà quá nông. Mà Di thì không biết rạch ròi nên bà hiểu nhầm. Kể nó cũng có phần đúng. Trong gia đình này không ai ra hẳn, và con chắc bà cũng không ra hẳn, nhưng vì một lý do khác lý do của các con mà bà không nói ra miệng. Vẫn biết hẳn lấy giờ là hạn bà nhưng ngày xưa đã có hồi hẳn làm đót quỳ bà. Con đoán chắc rằng bà cũng đã có nhiều lần ở nhọc hẳn thậm tệ cho nên hẳn không quên nổi và chắc luôn luôn tìm dịp để trả thù. Hiện tại bà cần đến hẳn...

Tôi há miệng định cãi, Tô đơ tay ngăn.

— Bà để con nói nốt đã ! Bà cần đến hẳn giúp đỡ gây dựng lại cơ đồ. Chúng con cũng biết thế. Chúng con cũng hiểu rằng bà không thể kéo dài cuộc đời công chức mấy mãi bà cũng không chịu được nghèo và nhất là những thất bại trong công việc mấy năm gần đây đã làm khổ bà nhiều lắm. Bà không chịu được thất bại vì thất bại làm tổn thương lòng tự ái của bà. Nhưng... nếu bà định lợi dụng Nghĩa thì cần thiết lương... cách đó không thấy gì làm đẹp tâm ! Bà định lợi dụng tên này bà phải chịu nhai nhừ nhưng bà biết đây là bà đã bị Nghĩa lợi dụng trước mà không biết. Mỗi lần hẳn tôi và nói chuyện với bà mẹ, chúng con nghe giọng hẳn, mỗi đời tôi mai và chầm

trọc bà, chúng con cũng thấy rõ mầu. Vì nghĩ đến bà nên chúng con chịu nhai. Nếu chỉ có thế thì không nên chuyệu. Nếu hẳn chỉ cốt lợi dụng sự thất thế của bà để chầm biếm cái nghèo của gia đình mình và sự thất bại của bà thì cũng không sao. Nhưng hẳn lại còn dâm (thấy được ông chầm lên ông đầu) đến chơi những lúc bà đi làm và các con đi học ở đầu tỉnh Lan (Lan chỉ học có buổi sáng). Điều đó không thể được !

Tôi không ngạc nhiên lắm, vì vợ tôi đã kể cho tôi nghe câu kể về chuyện Nghĩa đến tham dự tôi vào những lúc tôi vắng nhà.

— Ai bảo rằng ông Nghĩa đến để tán tỉnh Lan. Ông ấy cũng vào bậc tuổi cha chú chúng mày.

Di lên tiếng :

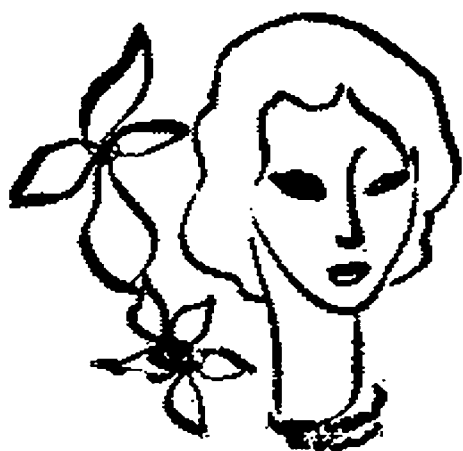
— Bà bình hẳn đây ư ? Bà không ngờ ý đến đời mắt hẳn khi hẳn nhìn trộm Lan à ? Con tưởng bà ra đời nhiều bà cũng có đủ kinh nghiệm nhìn vào nét những hàng người hẳn tiện như hẳn. Thật là lạ đời !

Tôi quát lên :

— Chúng mày im ngay ! Một lần nữa tao cấm chúng mày không được động chạm đến ông Nghĩa. Tao còn là chủ cái gia đình này thì tao còn đủ sức để sắp đặt mọi việc. Chúng mày định ra mặt cấm đoán tao giao thiệp với người này người kia à. Hết mầu cả một lũ.

(Còn tiếp)

Duy-Lam



HƯƠNG MỘNG

Hãy đến đây hỡi Nàng Thơ diễm tuyệt
 Ta mơ em đã từ thuở nghìn xưa,
 Ta yêu em, yêu biết mấy cho vừa,
 Chợt muốn nói, nhưng rồi thôi không nói.
 Ta muốn để cho tâm hồn thoát mái,
 Và tự em sẽ tìm đến bên ta :
 Bằng muôn nghìn ánh sáng của hào hoa,
 Bằng trắng mộng hay bằng muôn sao đẹp.
 Với dáng ngọc, với linh hồn băng tuyết,
 Tóc cài sương yểu điệu dáng Tiên Nga.
 Miệng mỉm cười như nở những bông hoa ;
 Em hiện đến khi lòng ta mơ ngủ.
 Dáng tha thướt uốn mình theo làn gió,
 Nếp xiêm y sẽ động dưới rìm hoa :
 Cả một màu rực rỡ đẹp bao la
 Ấn hiện giữa những đường cong tuyệt mỹ.

Giạt nhân hơi, nằm đây mà thù thi !
 Ta chờ em cùng dạo khúc Yêu Đường.
 Suốt những đêm trăng bạc giải bên tường.
 Hồn cứ mãi vờn ước buồn ngóng đợi.
 Ta xây sẵn một mái lầu Ân Ái,
 Và một vườn cây trái thoảng đưa hương :
 Chỉ chờ em đem ghép mộng Thiên Đường.
 Hồn trinh bạch sẽ tìm nhau âu yếm.
 Quanh mình ta muốn sắc mầu kiều diễm,
 Quanh mình ta muốn ánh ngọc pha lê.
 Có vồn thơ, có điệu nhạc dẽ mê,
 Có hương mộng, có hoa duyên đưa lối.
 Ta sẽ dệt những ngày xanh phơi phới :
 Bằng tình thương, bằng nhựa sống yêu đời ;
 Tim giao hòa nhịp theo hạc lên khời,
 Hoa Nhân Ái mang về xây tuổi trẻ.
 Nàng Thơ ơi, linh hồn em đẹp để !
 Mộng đời ta đặt cả ở ngày mai,
 Vui lên đi đừng ngại đường dài.
 Mùa giáp ta sẽ lo tròn nhiệm vụ.
 Có em, ta sẽ không còn bơ vơ,
 Mầu tin yêu tràn ngập cả lòng ta :
 Suốt thơ về tuôn chảy ngát hương hoa.
 Vào bờ cả, đợi dương mùa ca ngợi.
 Ô ! vui nhỉ mùa thơ đang nở hội,
 Khắp trần gian rạo rức ý giao duyên,
 Nàng Thơ ơi ! lòng ta đã lên men...

Bằng-Dinh.



sưu tầm

THIÊN TÀI

Thi sỹ người Ý Francesco Maria Grapaldo (1464-1515) có thể coi tay cầm hai bút và làm hai bài thơ tiếng La-tinh một lúc.

TRẬN ĐẤU QUYỀN TÀN PHÁ CẢ MỘT THÀNH PHỐ

Trong lịch sử đấu quyền, chúng ta đã thấy nhiều người đi xem, đi cổ vũ bị biến "à", sứt tóc, nhưng chưa có mặt trận đấu nào lại làm một thành phố bị tàn phá gần hết như trận tranh giải vô địch hạng nặng giữa hai võ sỹ John Morrissey (Mỹ) và James Sullivan (Anh).

Trận đấu nổ chát vào ngày 12-10-1853, và diễn ra trong một sân trại ở tỉnh Boston Corner, tiểu bang Massachusetts bên Hoa-Kỳ. Giải thưởng cho nhà vô địch trận giải là 1.000 đô-la và một chiếc vòng bằng vàng.

Giới huấn luyện trong thành phố bị hứng hứng mình sắp đất trời nhờ đám các nơi tụ tập xem đấu quyền. Trước trận đấu mấy hôm, thành phố trên ngập các tay anh chị, các nhà thể thao, các chủ đạo chính, vì vậy mà Boston Corner trở nên một thành phố mới on nài, ngày hôm đó. Những tay anh chị bị cứ bị nhện xông vào các nhà đạo một lần nữa ở vị này nhà riêng của họ. Đám chạy như đàn dê đi tổng hành, thêm cấp thấp hơn.

Vào trận đấu chiều hôm 12-10, thành phố trở nên sôi sục. Võ sỹ John Morrissey bị đám người quý xuồng sản ở hiệp thứ 37 rồi không dậy được nữa. Các nhà đạo bắt phải nâng J. Morrissey lên; trong khi đó, những người nếm mệ J. Morrissey kéo tới sát võ đài hò hét quý rồi.

Sau khi ban tổ chức vẫn hội được đối phẩm trái tay thì trong tài tay anh chị một cách rất rất gần là John Morrissey thắng cuộc. Tức là những người xem này, cả võ sỹ James Sullivan đứng lên đập phá: cuộc nổi loạn đâm máu đâm dần lan khắp tỉnh. Dân chúng bị bắt, bị đánh, bị giết. Nhà cửa bị đốt từ trong.

Các nhà cầm quyền phải nhờ đến quân đội mới lấy lại được trật tự những tay chơi, đạo chính bị đuổi ra khỏi tỉnh nhưng thành phố sau đó chỉ còn là một đống tro.

Mac Davis
(Sports shorts)



ánh sáng của mặt người

— Truyện ngắn của Tô

Tôi trông thấy anh ta dưới ánh sáng của một ngọn đèn « neon » màu xanh mượt, voi anh ta dựa vào tường, mấy sợi tóc rủ xuống trán buồn thảm, chiếc mũi cao, môi ngậm kín và hai con mắt tối om. Tôi hiểu rằng tôi đã yêu anh ngay từ lúc đó.

Quang cảnh của tiệm rượu khi ấy đương ồn ào, nhưng hầu như như bốc lên một mùi thanh nồng ấm và tiếng nhạc rả rích thăm thẳm.

Trước mặt anh ta là ba, bốn chai bia vừa cạn, chiếc gạt tàn thuốc nghi

ngút khói, điều thuốc trên môi anh ta bắt lên hạt xuống cùng với những chấm lửa lóe lên, lóe lờn. Mặt anh ta đôi khắc, nhấp nháy, quầng rỗ cùng với điều thuốc đỏ.

Được năm phút nhìn anh ta như thế là đủ để cho tôi thấy đời tôi như hoàn toàn đổi khác. Thật kỳ dị, thật you — rồi cả thế giới được là thanh yên không, ở một lần lần lại như tôi, thế này — Nhưng thật đúng là tình yêu rồi, đúng, tôi cảm thấy chắc chắn đúng là tình yêu, vắng, tình yêu đương xấp xỉ đến đến đến đến đến.

— Không cần phải ai cả, chính anh dương tưởng rằng em là vợ anh đây là được rồi chứ gì ?

— Vâng, được rồi ! cảm ơn anh lắm.

Tôi bỗng thấy tôi trở về tuổi thơ đại, hồn nhiên mà anh ta, mà Tào, thì bỗng lớn hẳn lên, từng trải hẳn đi vì lúc ấy Tào bỗng cười, tiếng cười của chàng hơi lớn :

— Cảm ơn, cảm ơn à, có gì đâu !

Tôi hỏi :

— Anh đã có vợ, có con gì chưa ?

— Vợ con ư, anh chỉ mới có vợ thôi chứ chưa bao giờ có con, không bao giờ có con cả.

— Vợ anh đâu, tại sao thế ?

— Vợ anh đây, bởi vì vợ anh là em.

Cánh tay Tào vòng qua vai tôi, chàng ôm chặt lấy tôi hơn chút nữa, thật tuyệt diệu, lúc đó tôi cảm thấy lòng sung sướng đến quá độ, đến không cùng. Đến muốn cắn đứt hẳn cánh tay chàng ra. Mặc dù trong nỗi sung sướng ấy tôi vẫn nhìn thấy rõ một niềm đau đớn gì đó dương lên, lên dần lên...

Tôi hỏi chàng :

— Anh ở đâu ?

— Anh không ở đâu cả, nhưng ngày mai thì xa rồi, còn em, em ở đâu ?

— Em ở trong tay anh.

Tôi nói đùa như thế. Tào mỉm cười và khàn tôi thông minh, chắc hẳn trước đó Tào vẫn không ngờ tôi thông minh, bởi vậy khi ấy chàng nói :
—

ĐÊM THƠ MỘNG

Góc trọ buồn tàn canh
Sương dâng mộng mảnh
Chim đêm hèn gió rét
Lầu-chiu ngoài cành

Ta nhìn trời sao sáng
Âm thầm cười tuổi xanh

Một đời thơ

Vạn mối tình

Xuân về rừng phím nhạc
Ta kết muộn trùng âm thanh.

Người yêu vừa thục giấc
Tay vờ sông tóc vấy quanh

Ta rơi dần — Dương liễu
Mùa xuân nồng tươi xanh.

Sa-Giang Trần-tuấn-Kiệt

— Em xứng đáng làm vợ anh lắm !

— Không em không xứng đáng đâu.

Tôi đáp lại lời chàng, giọng thành thật.

Chúng tôi lững qua một mặt đường rộng thì sang đến khu vườn hoa của hồ sông. Đêm hôm ấy không có trăng nhưng nhiều sao, trời lấp lánh như có hàng nghìn vạn con mắt xanh lơ, tím đậm nhìn từ trên ấy xuống.

Tào đầu tôi ngồi xuống một ghế đá, lưng chàng dựa hẳn vào thành ghế và khua một hơi nheo lên. Trên đầu chàng tôi có một ngọn điện vàng lơ lơ, trước mặt là con sông rộng, đầy nước, đen mênh mông, bên kia

đông là hình bóng một khu nhà máy
đương năm nín thình, mờ nhạt,
trong bóng tối.

Tôi hỏi Tào :

— Anh hiện dương làm gì ?

— Không làm gì cả.

Tôi cầm một bàn tay của Tào đặt
trên đùi tôi, bàn tay chàng khô cứng
và xương xẩu. Chẳng một phút yên
lặng, tôi nâng bàn tay ấy lên môi, rồi
ngậm chặt ngón cái của bàn tay ấy
trong miệng, tôi nhai mãi ngón tay
đó cho đến khi bàn tay của chàng
phải hó xuống, tôi nói với chàng
ngheo ngào :

— Em yêu anh lắm, yêu suốt đời.

Tào dùng bàn tay ấy mà xoa lên
mặt tôi cùng khắp.

— Yêu anh thật à, từ bao giờ ?

— Thật, ngay từ khi mới trông
thấy anh.

— Tại sao vậy ?

— Bởi vì em nhìn thấy ở anh có
một vẻ gì khác lạ, anh...

Tào bỗng kêu lên thành thốt :

— Em thấy anh có một vẻ gì, một
vẻ gì à ?

— Vâng, em thấy ở anh một vẻ
gì lạ lắm.

Tiếng Tào :

— Một vẻ gì à, phải, đúng rồi,
— đó là sự chết.

Tôi lặng hẳn người đi vì câu nói
của Tào, lời nói của chàng cũng xa

lạ như khuôn mặt chàng : vắng trán
buồn thảm, chiếc mũi cao, môi ngậm
kín và hai gợn mắt tối om như một
khu nhà mồ.

Chúng tôi ngồi yên lặng như thế
thật lâu. Tiếng nước sông bỏ vào
bờ đất kêu ỉ ọp, mùi bùn tanh nồng
nồng và hơi thở của tôi ướt át trên
bàn tay anh ta. Đầu Tào cúi xuống
cử ruợi trông như một cành cây vừa
gãy, tôi ngheo ngào và cùng nhìn chàng
càng thấy yêu chàng hơn.

Một lát Tào hỏi tôi :

— Năm nay em bao nhiêu tuổi ?

— Hăm hai.

Tôi trả lời chàng và muốn khóc,
Tào nói :

— Em kém anh bốn tuổi mà anh thấy
em lớn bằng anh, anh muốn cưới em.

— Không được, tôi kêu lên.

— Phải, không được thật. Bởi vì
mãi anh đi rồi.

Khi đó tôi thần thốc :

— Anh có yêu em không ? Em
thuộc về anh mãi.

— Có, nhưng muộn rồi.

— Vâng muộn rồi, đời em ít gặp
được một sự gì may mắn nên cứ
phải thế này mãi.

— Anh thì hoàn toàn không hề có
được một chút may mắn nào bởi
vì anh cứ muốn như thế này mãi mà
cũng không được nữa.

Tào hơi nghiêng đầu xuống, áp
những chiếc hôn vào tóc tôi, rồi
chàng nói :

— Nhưng còn em, tại sao bạn này em lại vào quán rượu có một mình.

— Không phải là một mình, em có bạn với một thùng ở đó, nó không đến.

— Vậy ngày mai em ăn bằng gì.

— Em còn tiền đủ để ăn cả cho đêm nay nữa, (tôi vò tay omgang lưng chàng) anh có gia đình không ?

— Có, mẹ anh vừa mới chết ở ngoài Bắc đó.

— Còn em gái, anh có em gái không ?

— Có, hai đứa, chúng nó đi lấy chồng cả rồi.

Tôi hỏi :

— Tại sao anh không đi lấy chồng nữa.

— Anh đã từng lấy một con đàn bà làm chồng, anh biết sự ấy rồi.

Càng của Tao có vẻ khác lạ, tôi hỏi tiếp :

— Rồi sao nữa, chắc là hạnh phúc lắm.

— Ồ, hạnh phúc lắm nhưng rồi anh đưa con đàn bà ấy một nhát dao xuống lưng, nó chết không kịp ngáp.

Tôi vừa sợ hãi vừa ngượng vì giọng nói của chàng :

— Thật à anh ?

— Thật chứ (rồi chàng lại ôm lấy tôi), hỏi thế anh không dám lấy em vì sợ khi em làm vợ anh rồi, anh lại giết em cả em chết nữa.

Tôi say mê :

— Nếu được thế thì còn gì, anh thích được chết vì anh, trong tay anh có thời.

Tạo cảm cho tôi xếp một chiếc thuốc nữa rồi chúng tôi nói với nhau về một vài kỷ niệm, một vài người thân thích của Tao mà chúng bao giờ tôi nhìn thấy.

Cứ tưởng cứ dựa lên thật lạnh như về buổi mùa đông, cho đến khi Tao cầm cánh tay trái của tôi lên để xem đồng hồ ở đó. Tiếng chuông rung lên lạnh lẽo như báo hiệu một sự gì :

— 1 giờ 10 phút rồi.

Chúng tôi đứng lên, tôi hỏi :

— Anh hãy dẫn em đi ăn, chúng ta còn tiền.

Ra đến đường Tao, quay mặt nhìn lại về phía vườn hoa, nơi có giếng sông đen tối trời đi. Tôi vẩy một chiếc taxi và chúng tôi đi như đến một quán phở khuya. Trong quán lúc ấy đông người, không khí ồn ào, ấm cúng. Đèn điện màu vàng thấp trên mõ, khoảng tường xám ngắt. Tao hỏi tôi :

— Em đã vào đây lần nào chưa ?

— Hai lần, đầu tiên với một ông già gặp hai tuần em về cuối cùng thì với anh.

— Tại sao lại là cuối cùng ?

— Cuối cùng, tại vì em yêu anh, từ ngày mai về không bao giờ còn dám vào đây nữa, trông thấy chiếc bàn này để thấy rằng lần cuối em đã không còn anh thì sao chịu nữa.

Chúng kêu phở và chúng tôi uống chung với nhau thêm một chai bia nữa. Mỗi một phút qua là tôi lại hiểu thêm càng giờ vĩnh biệt với chàng sắp đến. Dưới mẫu đèn vàng, ánh sáng khuôn mặt Tào bốc lên vẻ mặt mờ xa vắng, vắng trăn, gò má, môi và mắt, mũi. Tất cả đều như toát ra một thứ gì vừa quyến rũ vừa đau đớn vừa hết hãi. Tôi muốn ôm lấy khuôn mặt ấy mà vuốt ve.

— Những gì sẽ đến đây. Tôi hỏi thăm.

— Vĩnh biệt, câu trả lời: chắc chắn là phải thế.

Khi đứng lên, ra ngoài về đường, tôi lại nhìn thấy dấu thuốc trên môi chàng mấp máy, rung động. Chúng tôi khoác tay nhau bước đi trên vỉa đường. Đêm khuya. Tiếng Tào :

— Bây giờ mùa thu lại về rồi, phải không em ?

— Vâng, bây giờ là tháng sáu.

Một vài mảnh lá bị hước chân của chúng tôi dẫm lên kêu xào xạc :

— Ở thành phố ngày xưa rồi anh vào mùa này thì là mùa đầu vàng và tôi xuống mặt đường nhiều lắm.

— Quê anh ở đâu ?

— Hà-Nội, em biết Hà-nội chứ ?

— Chưa, em chỉ mới được đọc những cuốn sách viết về Hà-nội thôi, từ xưa em còn đi học.

Tôi nhận ngàn úp lại chàng. Tào hồng cùn tủy cổ tay tôi thật chặt, run giãc lạnh trượt hồng rưng chạy tới tận thớ tôi, tôi kêu lên :

— Anh !

Chúng tôi đương đứng ở một ngã ba, con đường vì của hè vắng ngắt,

những khu nhà ba bốn tầng vươn cao lên. Chàng vòng cổ hai tay ôm lấy tôi rồi nói :

— Anh phải đi, thôi chúng ta chia tay nhau ở đây.

Cả người tôi run rẩy trong tay chàng, đến một phút sự bình tĩnh mới trở lại, tôi hỏi chàng :

— Em muốn về với anh đêm nay.

— Không được, đêm nay anh chàng về đầu cò.

Chàng hôn dấm đuối lên môi tôi, rồi nói :

— Thôi em, anh vĩnh biệt.

Tôi dang cả hai bàn tay để vuốt ve khuôn mặt chàng, lần thứ nhất tôi dám nói một câu thể nguyên bằng tên chàng :

— Em yêu anh mãi mãi, anh Tào.

— Tên em là gì ?

— Hà-thị-San-Ngọc, như anh muốn mãi mãi.

Chúng đi tới đến gần một bức tường rồi buông tay ra, thân thể tôi mềm nhũn đến độ phải dựa vào tường đó và nhắm mắt lại. Đến khi mở mắt thì chàng đã không còn nữa, tôi xô mình vào vào cửa gạch đá hước ra vài bước : từ phía xo, rất xo, phía cửa đường dốc lên chéo vào cuối khu phố vắng kia hóng chàng nhà và nhợt nhạt đứng trước đi nghiêng ngả, chuyển chuyển. Tôi muốn chạy theo kêu tên chàng nhưng không đủ sức nữa.

Chỉ còn có một cách là đứng im, và giờ tay lên, và tự nói với cánh tay mình :

— Vâng, vĩnh biệt, xin vĩnh biệt.

CỦA TỬ.



vào khuya

Cà phê đang gõ giọt
Trời mưa về không gian.
Ưu tư đang gõ giọt,
Buồn mưng về lòng anh.

Quán cà phê rất mờ tối,
Trời mù chưa lên đèn,
Đường dài lê ngo ngoác,
Đầu đường là mắt em.

Bánh xe lăn ngoài phố,
Nghe vỡ dấy tiếng lìm.
Anh viết trên bàn gỗ
Kỷ niệm và tên em.

Nghe ngày theo rất mờ tối,
Trông bước chân em về...
Nghe ưu tư gõ giọt,
Trông trời đương vào khuya...

Trần-Đại.

đắm đuối

Một vùng lau lách hoang vu,
Huàng hôn chợt tới, trời như muốn buồn.
Trao nhau có một cái hôn,
Bỗng dừng tại bán cá hờn cho em.

Trần-Đại.



Những vì sao lạc

Truyện dài của NHẬT-TIẾN

(tiếp theo)

Sau ngày cha tôi chết, dì Tư trả lại cửa hàng và đi thuê nhà ở dưới ngọai ô. Tôi không đi theo dì, cũng không trở lại nhà ông Thuận Kỳ.

Tôi xin vào chùa ở với Vũ.

✱

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG 1

Thư của Liên :

« Trừ Cơn ngày... »

Hết V/

Là thư đầu tiên này tao viết trên ván gỗ, hướng số 9, dãy C, khu 5 của trại trường quân Tư Cũ, Bắc-Giang. Hôm vào Hà-Nội trong sương mù trắng ngời của ô, tao viết vâng tú hay chúng thử nghĩ được đời tao ra nắng mỗi thế. Hai trăm bạc hàn

giày cũn thủng Quí đã dẫn tao lên
cái chôn rừng xanh, núi đỏ. Mãi bị
của những sát thủ tìm bẫy hết ngày
từ hôm tao xin tước vai thủng Sơn,
nhưng mãi bị vây đẳng của kiếp con
người quân gục trong những ngày
tháng tối tăm ở chốn này vẫn còn
đay nghiền lòng tao. Tao không oán
đời nào, cũng không hối tiếc cả việc
tao làm. Tại sao cả Vũ a.

Một đêm nọ chúng mình còn đánh bóng ở sân cầu vào buổi chiều sau bữa cơm, tôi vào nghe thấy tiếng còi ở ô cửa cửa Nam vọng trở, còn trông thấy hàng trăm bụi mại cá lơ, dúi vach ra vào ở trong những dãy phòng hồi và âm. Hai giờ thì quanh tảo khêu rồi. Trước mặt tôi là những hàng rào dây thép, hàng xa và cây rêu, rừng xanh, núi xanh. Có những con chim rúc lên ứng ư vào buổi trưa, và tiếng nữ trần lốc cộc vào buổi chiều và những tiếng động kỳ quái vào những đêm sương lạnh.

Trong số của tao ghi rằng : « Là
cán lãnh, là trời, là đất, mẹ cha,
vợ con etc. nó nghĩ nghĩ, con ta
đủ trong chỉ một Nhà trướng gọi
Trì là một cội », cho ai, mẹ ai,
nên con ai, mẹ bà con này tại thì
chẳng bằng thế này của : cùng thông
với ai mẹ ông em tôi mang được
đi đâu, bầy gia tại có cái lý lịch
gầy gầy như thế. Nhưng lần ấy là
bà họ đi học, tôi bỏ lại tại một
mình, sống trong thương như một con
chỉ đòi, mà cho rằng nếu có thất
cùng thì chỉ tôi nhớ đến nhà họ
thì ông em, bà em cũng chẳng nên
mơ hơn gì ở nơi chín suối.

11. **đáng buồn là:** Vả v. Tôi nhớ đến hôm qua trên tay tôi ngọn mai, bây giờ chỉ còn cành trụi trơ. Nhất là buồn chiều phát ngất tiếng sáo.

đai đẳng lớn đêm khuya. Tiếng vào của những kẻ xa nhà, sống khổ học, tức tức, hờn giận cuộc đời dành cho những sự bất công quá đỗi. Bài Sơn La, hát Đoàn Chim Việt, bài Tinh Quê năm mươi như tiếng ghen ghét đáng lên lá lùn, ốc. Âm thanh rõ rất tươi ở trên màu lá xanh đen, xác rắn người song cắn, vương mồi trên đĩa mìn, trong bóng tối, trong những giọt nước mặt lang tanh của những kẻ than thở không ngủ. Họa họa người ăn gửi trong khung cửa nhìn ra ngang đêm chụp chụp. Người ấy có tiếng động lý lạ của rừng đêm, có tiếng gió rì rào xa nơi tiếng mũi chày. Lá khô xóc vào ở trong tiếng vọng hú lên rừng. Địa ngục trên gùn là đây Vũ a... »

Sếp thư đây như cả một tập vở, viết bằng bút chì nhem nhuốc, mà chín tháng sau mới đến tay người nhận. Chúng tôi mới đọc đến đây thì Vũ gấp tập thư lại. Hai năm trước trên phàn, mắt cậu gần như lún sâu vào giấy. Vũ buồn, và ít khi hòa lộ vẻ buồn ra như thế. Rồi có một lần thấy thất là xúc động. Lần như lần cũ khi nhìn cầm con dao rỗng lòng đâm xuyên qua lá vai Sơn. Mặt Liên hơi xanh khi nhìn nhìn thấy máu đỏ, nổi và tay hấn con run. Mặt hấn bối rối nhìn theo Sơn ôm vai áo chân hoét máu chảy ra ngoài phố. Hấn nắm con dao xuống đất rồi thần thờ ngồi xuống bậc gạch. Mồ hôi trên trán hấn giọt giọt như mặt kẻ vừa qua cơn kinh sợ. Ngược áo hấn lấm dẫm đỏ, tay hấn rùng rợn. Hấn xò hấn tay ra ngậm rồi ôm lấy mặt. Máu chảy ra ở mắt, ở má và môi. Con dao sáng nằm

rời trên bờ cỏ, nước thép gợn gợn, long lanh dưới nắng buổi chiều. Tiếng thangka Sơn chú chéo lên từ ngoài ngõ vọng vào. Từ bên nước, qua sân gạch, đến cổng ngoài, chỗ nào cũng lốm đốm những giọt máu đỏ hoe thấm ở trên nền gạch. Liên hiểu đời mình hồng từ giây phút ấy. Mặt hân ngáy dọi đi. Mái tóc rối bù xoà xuống cặp môi mím chặt, tái ngắt ngắt. Không ai đến gần Liên cả. Hân cứ ngồi ở đấy cho đến khi người ta vào xích hân lại. Liên nhìn chúng tôi một lần cuối. Cuộc đời đối với Liên thật là đen bạc. Tôi cho rằng đã phải sống ở chùa là điều khôn khổ cuối cùng rồi, thế mà Liên không được an thân ở trong ấy.

Vũ ngồi thừ ra mãi rồi kéo tôi trở dậy. Chúng tôi bàn nhau về hơi thuốc lá. Trong nỗi buồn như thế này mà được hút một điếu thì thật là tuyệt. Nhưng cả Vũ lẫn tôi chẳng còn lấy một đồng bạc từ ba bốn hôm nay. Mặt Vũ hơi sứt đi vì ăn uống thiếu thốn. Trong óc chúng tôi nhiều khi lảng vảng hình ảnh những bát phở có mỡ vàng mầu vàng, hay bát miến gà có từng miếng thịt trắng phau. Ngày xưa tôi có ý nghĩ rằng thêm ăn một món gì là một tình xấu. Cuộc đời có nhiều cái phải suy nghĩ, miếng ăn không là điều cho người ta đáng phải quan tâm. Nhưng thật là tôi lầm. Ngày ấy tôi có cơm, có áo. Mắm cơm dọi lên bao giờ cũng có thịt, những miếng thịt năm ngon Bush trong chiếc đĩa sứ mầu xanh. Lúc ấy tôi không thể nghĩ được rằng sẽ có ngày tôi thêm ăn những miếng thịt ấy và coi nó như một lý tưởng ở đời. Những buổi tối cũ đời nổi lên, ý

nghĩ của tôi sống sinh đầy hình ảnh bát nước dùng vắng mờ. Mùi thơm của những miếng thịt có gân vừa dài, vừa bùi vẫn vương ở một chỗ nào trong đầu óc. Tôi tự khinh mình là đáng xấu hổ, nhưng không làm sao tôi tránh nghĩ tới những điều nhỏ mọn ấy được.

Hai đứa chúng tôi nằm ở trong bóng tối mờ mờ của căn phòng lúc hoàng hôn. Ngoài sân có tiếng bát đĩa chạm vào nhau lách cách. Tôi nghĩ đến những đĩa cơm nhạt và bỏ ăn với rau muống luộc chấm nước mắm đỏ. Một cảm giác chán nản và uể oải dâng lên tràn ngập trong lòng. Tuy đói nhưng tôi thấy mình không thể nuốt trôi mãi những món ăn như thế được. Tôi nói điều ấy với Vũ. Vũ đồng tình bỏ một bữa cơm và rủ tôi đi ra phố. Chúng tôi gặp cô Xuân ở ngoài cổng.

Xuân là con gái bà chủ thầu trong trại tế sinh. Nàng vẫn thường hay rung cái chuông treo ở cuối hè đằng góc sân. Xuân không đẹp nhưng có duyên kín đáo. Bọn trẻ sống ở đây thường gọi nàng là cô Xuân Tóc Đỏ, tuy rằng mái tóc của nàng đen và dài mượt. Xuân rất ít khi nói chuyện với ai. Trong những ngày ở đây, tôi chỉ thấy nàng ra vào như một cái bóng, chăm làm, có cuộc sống riêng trong ý nghĩ.

Nàng hỏi chúng tôi :

— Sao các anh không ở « nhà » ăn cơm đi ?

Vũ đáp :

— Chán cơm quá rồi cô ạ. Không ăn cũng thấy no.

Xuân có vẻ băn khoăn :

— Nếu thế rồi ốm thì chết.

Tôi bảo :

— Nhìn cho nó quen đi cô Xuân à.

Ba người cùng cười, nhưng chắc rằng có ba nghĩa khác nhau. Đây là lần đầu tiên chúng tôi vui đùa với Xuân. Nàng có vẻ dễ dãi chứ không khó khăn và khinh khỉnh như chúng tôi vẫn tưởng. Nàng bảo :

— Nhìn gì đấy, các anh lại ra ngoài ăn mình một mình phải không ?

Vũ đáp :

— Kể thì cũng muốn lắm đấy, nhưng tiền là không có đồng nào. Các cậu chúng tôi vay nhé.

Mặt Xuân ửng lên hồng hồng. Nàng có vẻ lo lắng về sự thân mật lên chóng vánh như thế. Riêng tôi hiểu Vũ, vì đó chỉ là câu nói đùa của hắn. Nhưng Xuân lại đưa tiền cho chúng tôi thật. Cư xử của nàng lúng túng như một kẻ phạm tội. Hình như nàng cho rằng kẻ cho vay đáng ngưỡng chừng hơn là kẻ đi vay. Lúc ấy Vũ nhìn vào đôi mắt hồ châu. Hắn có vẻ ngạc nhiên về kết quả của câu nói đùa của hắn. Điều ấy làm mặt Xuân đỏ hơn. Nàng cúi xuống nhìn những viên gạch màu đỏ nằm lổn nhổn bên rìa cỏ xanh. Chúng tôi trông thấy hai hàng mi dài và cong. Rồi bất chợt, Xuân bỏ chúng tôi, đi nhanh về phía cổng. Tôi dấm vào lưng Vũ vì sự có tiền đột ngột. Nhưng Vũ lại có vẻ ngẩn ngơ như mình vừa được ban một ân huệ đặc biệt. Hắn không tin rằng Xuân lại có cảm tình với hắn như thế.

Buổi chiều thoải mái vui hơn. Chúng

tôi đi ăn bánh ở vườn hoa Cửa Nam — những khúc bánh ngon tuyệt vời. Lần đầu tiên Vũ lần khoán về một người đàn bà. Vũ nói chuyện trai gái với tôi. Hắn kể rằng ngày trước hắn cũng đã yêu một thiếu nữ. Vũ viết thư cho nàng trước, rồi nàng trả lời. Hai người hẹn nhau ở một tiệm giải khát. Nhưng Vũ không có quần áo để mặc. Hắn đi dép cao su, và mặc một cái sơ mi vá. Điều ấy không làm Vũ quan tâm, vì chưa bao giờ Vũ quan tâm đến cả. Người yêu của Vũ đến thật đúng giờ và thật lộng lẫy. Nàng không tâm lý chút nào. Hôm ấy nàng đánh mái hồng, vạt áo hoàng yến và đi dép đỏ. Mọi người đều chú ý đến nàng. Lúc ấy Vũ mời nghỉ đến bề ngoài của mình. Có thể hắn không ngưỡng, nhưng hắn sẽ làm nàng xấu hổ. Bởi vậy Vũ không gọi nàng mà lặng lẽ đi ra. Vũ thấy có cái gì đáng lên cơn ghen ngào ở cô mình. Vũ kết luận :

— Kinh nghiệm lần sau có hẹn với người yêu, cậu phải nhớ viết thêm câu này : « yêu cầu em mặc quần đen và đi guốc mộc ».

Nhưng Vũ chắc chẳng gặp chuyện chưa xót ấy một lần thứ hai. Vì Vũ đã yêu Xuân, mà Xuân thì đã hiểu hoàn cảnh của hắn từ lâu rồi. Tôi bắt gặp nhiều lần hai người nhìn nhau. Xuân cười hai má ửng đỏ. Nàng chiếu vào đôi mắt bồ câu long lanh. Tôi biết những cái nhìn thiết tha ấy là trao cho Vũ. Vũ xa với nàng thì thật xứng đôi. Ở Vũ có một sự ngây thơ và mạnh mẽ. Vũ có thể mang lại niềm tin cho nàng, cũng như Vũ đã đem niềm tin lại

cho tôi. Vì thế tôi mong cho hai người yêu nhau. Nhưng Vũ thật là rât. Hắn rất bẽn lến khi gặp nàng, và trái lại hắn gọi tên nàng rất hăng ở trong những bài thơ. Đạo này Vũ làm thơ rất nhiều. Buổi trưa, cái nắng đưa hơi nóng hăm hập từ mái tôn vào trong phòng, Vũ gò lưng lên thùng sữa để viết. Mồ hôi của hắn rõ nhễ nhại xuống mặt giấy. Nhưng Vũ làm công việc của hắn rất say mê và đều đặn. Những bài thơ Vũ sản xuất đều ký tên Xuân Vũ. Hắn đe sẽ có một ngày gửi đến cho Xuân xem, nhưng tôi chưa thấy lần nào hắn dám làm như thế cả.

Rồi đến một hôm Vũ đi vắng, tôi đem tập thơ trao cho nàng. Tôi bảo :

— Vũ có nhờ tôi trao giùm cô cái này.

Xuân nhận lấy với vẻ mặt đồ bưng bưng. Còn Vũ thì nằm chết đi trong phòng mấy hôm không dám nhìn mặt Xuân. Hắn vô cớ dúi bút tại như một kẻ khờ nhất ở trên đời.

— Cậu giết tôi ! Cậu giết tôi !...

Nhưng tôi không ăn hận vì đã "giết" hắn. Bởi vì sau chuyện ấy thì họ yêu nhau. Vũ đã sống những ngày thên tiên nhất. Thành thạo Xuân gửi cho hắn một bao thuốc lá. Nàng viết cho Vũ :

* Anh ơi, sao hôm nay không ra ngồi ở cửa sổ. Buổi tối cô đứng, em ra ngồi chề lùm ở thềm Nhà đến nu cười lúc chiều ở trên Chua sao mà ghét thế. Nhưng em muốn lúc nào Vũ cũng cười với em như thế. Lúc

đi chơi về em mua cho anh một gói thuốc lá. Thế mà mắt mắt không thấy dấu. Định cất đi cho bỏ ghét nhưng nghĩ lại thấy thương nên em gửi anh Khánh cho anh đây. Nhớ hút ít không có hại phổi nghe không. Nhớ anh quá *

Ví của Vũ dần cộm lên vì những lá thư như thế. Hắn hay giờ ra đọc hàng bảy tám lần, mà lần nào cu cậu cũng cười, tùm tùm một mình. Có Xuân xen vào cuộc sống, chúng tôi thấy đỡ cô đơn hơn. Tính tình dịu dàng của nàng gây cho tôi cảm giác như nàng là một người yêu thứ hai, sau Vũ. Nàng hứa sẽ chờ ông chủ nhân cho Vũ một chân làm ở xưởng xe đạp Forcet. Có việc làm rồi thì hai người sẽ cưới nhau.

(còn nữa)

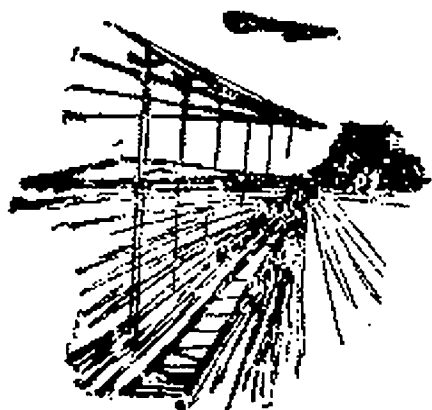
NHẬT-TIẾN.

GIẢI Ô CHỮ

(liếp theo trang 29)

	1	2	3	4	5	6	7	8
1	L	E	T	H	U	O	N	G
2	E	C	H		H	N	O	A
3	T	H	O	N	A		N	O
4	H		N	A	T		G	
5	U	N	A	T	N	O		N
6	O	H		N	A	U	O	N
7	N	O	I	G		N	L	A
8	G	R		N		L	A	N

A. L. Ngọc-Chất



tiền biệt

Thơ của Thế-Viên

I

Hoa mưa đặng lối Kinh-thành
Thuyền xuôi viễn-xứ mộng mảnh sóng dài
Buồn dâng mi khép mắt ai ?
Mây trôi vời-vợi liễu cài tóc thưa
Rưng-rưng tay nồn buồn hờ
Sóng xao hồn biếc giấc mơ vô-vàng
Ráng chiều hồng nẻo quan-san
Bơ tâm tư quanh lệ hàng hàng rơi.
Trường-giang hun-hút cuối trời
Lối về có như bóng người nghiêng nghiêng

II

Cách nhau năm tháng xa vời
Tóc mây ai đẹp nụ cười ai xinh,
Tâm-tư chưa trọn chữ tình
Mà người phương ấy vườn trính đợi chờ
Bốn mùa sớm nắng chiều mưa
Bâng khuâng gởi lệ hững hờ duyên em
Hoa soạn rơi-rụng trắng thềm
Tưởng người xứ mộng đêm đêm hiện về.

THẾ-VIÊN



HÀT TRÔNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chấn

(Tiếp theo)

Thầy Hữu-Chính gọi hỏi, người thiếu-nữ xoa tóc dặt mình, như ngủ mê sực tỉnh, lưỡng lưỡng không biết trả lời thế nào. Nàng quay lại nhìn trộm Hữu-Chính, thì vừa gặp Hữu-Chính tiến lại gần nàng thêm một bước nữa. Nàng lại càng hoảng hốt nhưng không biết lần trốn đi đâu, đành chỉ còn biết cúi gằm mặt xuống, tay mân mê tà áo, miệng lắp bắp nói không ra hơi :

— Do... thưa... thưa tôi là... là Ngọc...

Người thiếu-nữ tự xưng là Phượng-Nhi dặt mình, vội nắm chặt lấy cánh tay nàng lúc mạnh :

— Kia chị Loan-Nhi, ông bạn họ, chị đáp to lên một chút chứ...

Nhưng Hữu-Chính đã nghe rõ cả, và đã trông rõ cả. Một câu chuyện cũ vờ thoáng trở lại trong trí nhớ, đã làm cho ông nhận biết người thiếu-nữ này là ai rồi.

Nàng chính là Ngọc Lan (sợ

chúa, con gái yếu của Tích-Đô-Vương Trịnh-Sâm và là em gái của Đoàn-Nam-Vương Trịnh-Tềng đó. Khi còn sinh thời Tích-Đô-Vương, chúa ngồi đầu cũng cho nàng ngồi bên cạnh, nung nấu rất mực, quanh năm chỉ những tránh gió kiêng mưa : đến thì-tý hầu hạ cũng không dám rời to, sợ nàng dặt mình. Chúa xây đền cho nàng một căn lâu, đặt tên là Thủy-Tích-Cung để nàng ở : suốt ngày, từ những lúc đèn thắp chập, còn thì nàng chỉ quanh quẩn trong cung, cùng với mấy người thị-tự tâm phúc, không giao tiếp với ai cho đến suốt nhất là lần rước của nàng từ thuở nhỏ. Khi còn là thị-hạ của Huy-quân-công Hoàng-dinh-Bao, Hữu-Chính được tháp tùng chủ tướng cho ra phủ Chúa nhiều lần, nên đã rõ lần trông thấy nàng ngồi bên cạnh Chúa, nhưng ông cũng không lưu ý làm gì, một là vì nàng còn nhỏ mới quá, cũng chẳng có cái gì khác với những đứa trẻ vào đương bị vì hồi đó,

địa vị còn thấp hèn, ông còn phải việc phải lo hơn là để ý nhận mặt mặt và công-chúa.

Sau Tĩnh-Đô-Vương lại một người phi yêu là Đặng-thị-Huệ mà hoặc, cổ thước bách xín Chúa gả nàng cho em thì là Đặng-mệnh-Lân. Chúa nể lời phải gả, nhưng — Chúa vẫn biết Lâm là một tên tàn bạo, sợ con không kham nổi dứa vô-phu nên gả thì gả, chúa vẫn cho thật đáng thì tự đi theo hầu về, và sai hẳn một viên quan Thi là Sử-trung-hầu giám sát, không cho Lâm động phòng. Bị cản trở, Lâm tức giận giết chết Sử-trung-hầu. Chúa được tin sai Huy-quân-công Hoàng-đình-Bảo đem quân đi bắt Lâm và đưa Công-chúa Ngọc-Lan về Vương-phủ. Đem quân đi bắt Lâm và đưa Công-chúa về, lại chính là đạo quân do Hứa-Chính chỉ huy. Trong lúc hỗn loạn, ông cũng có thoáng trông thấy Công-chúa đi lẫn trong đám thị-tỳ, nhưng không trông rõ mặt.

Từ ngày ấy đến nay, năm tháng trôi qua cũng chưa lấy gì làm xa xôi cho lắm... thế mà nay tình cờ gặp lại nàng bên gốc liễu, một đêm trăng, Hứa-Chính thật cũng không ngờ là nàng đã đổi thay và trở nên xinh đẹp đến như thế.

Vấn dĩ Hứa-Chính không có thêm thù gì với họ Trịnh, nhất là đối với Tĩnh-Đô-vương Trịnh-Sâm xưa kia, chỉ ông vẫn thường kính phục, xưng tụng là Trẫm-chúa và mong được làm tôi hiền. . . Sở dĩ ông phải rời bỏ đất Bắc, lui thân về với Tây-Sơn, là vì loạn Kieu-binh đã giết chủ tướng của ông là Huy-quân-công Hoàng-đình-Bảo, rồi lại còn lùng tìm ông để giết

nút : không còn nơi dung thân lành nên, nên bất buộc ông phải ra đi, chứ không phải vì họ Trịnh... Nay tấm thân lưu lạc đã được trở lại quê hương, đã báo được thù cho chủ cũ trong tay lại sẵn có binh quyền, đáng làm trai thò chí vẫy vùng, được như thế, tướng cũng đã là đặc chí... ông còn muốn gây thù gây oán làm gì. . . Ngay khi thì thế Đuan-Nam-Vương Trịnh-Tông tự sát đưa về Thăng-Long, ông còn nói ra miệng rằng :

— Chúa không chịu tin lòng ta nên tự mình hủy hoại đời mình. Nếu Chúa còn sống, chắc ta sẽ đặt Chúa vào một địa vị thanh nhàn, không để phải mất danh tiết...

Câu nói ấy chỉ tỏ lòng ông không muốn tuyệt họ Trịnh. Huống chi đối Ngọc-Lan, một nàng Công-Chúa là ngọc cảnh vàng thật nhưng đã đến nỗi từ cổ vô thân, không nơi nương tựa, mà rồi chưa biết còn lưu lạc tới đâu... ông chỉ có thể nghĩ mà ái ngại cho nàng, chứ đâu có phải dễ tiêu nhận đặc chí, mà hẳn tất năng để hành hạ hay để làm cho nàng khiếp sợ như chơi. Trái lại, ông còn muốn làm một việc phi thường, để cho không ai lường được, mà cả họ Trịnh nhờ nàng phải kính phục...

Cho nên ông đoán biết mà không thêm nói ra, chỉ cúi đầu ngâm nghĩ. Ông chợt như chợt lời nói của Thái-Bừ Hoàng-Đế, bèn nói ra rằng :

— Người đã làm mối Ngọc-Hân Công-chúa cho em ta, còn ta thì sao ? Người của họ ta đây nhé !

Rồi ông lại lén đem nhét lại bức thư vào tay của quận Huy khi

xưa: quân Huy chỉ anh được Đông
Đông-thị-Huê, mà quyền nghiêng
thiên-hạ... Nay ông cũng thế, ông
mà đưn được Ngọc-Lan đến gần vua
Thái-Đức, thì họ Văn-Nhâm, Văn-
Sở, phải chết với ông...

Ông vừa nghĩ tới đây, thì chợt
từ phía đại doanh, liên tiếp một loạt
pháo thăng thiên bay vút lên không.
nổ lộp bộp, rồi hào quang rực sắc
tỏa ra, sáng rực một phương trời...
tiếp theo là tiếng chiêng trống đồ hồi,
cùng với tiếng ba quân và dàn chúng
cao hô inh ỏi. Tiếng ồn ào tuy ở xa
văng lại, nhưng cũng đủ làm cho ông
nhớ đến công việc của ông chưa xong.
vì còn thiếu ban hát... Mà rồi: chắc
thế nào Thuỵng-Công cũng cho
người đến đốc chứ chẳng không.

Ông nhắm nghĩ một phút, rồi quay
lại hỏi Phương-Nhi:

— Thái được, Phương-Nhi hay
Loan-Nhi cũng được, không sao hết.
Ta chỉ muốn hỏi các người một điều
là điệu hát mà các người vừa hát
mới rồi là điệu gì?

Cũng lại Phương-Nhi trả lời,
còn Loan-Nhi thì vể vể đầu, mồm
mở mà ỉn:

— Bẩm ông lớn, đó là điệu hát
của Thái-Phi...

— Thái-Phi nào?

— Bẩm Tuyền-Thái-Phi...

— Đông-thị-Huê?

— Dạ, bẩm phải... Thái-Phi đặt
ra điệu hát đó, từ khi bà sinh thời
được Tiên-Chúa, rồi chỉ ai Ngải dạy
chúng em hát...

— Thế khi hát thì phải làm thế
nào, có nhạc hòa theo không?

— Dạ, bẩm không... Mỗi khi có
yến tiệc trong cung, Thái-Phi truyền
cho chúng con chia thành hai ban,
trệt ban nam và một ban nữ: ban nữ
là chị em chúng con, còn ban nam là
tận các anh thư đồng; nam nữ đều
phải cái trang ăn mặc theo lối chạp
Dầu, Bính-Bàng... Thoạt kỳ thủy,
chúng con đồng thanh hát mừng Tiên-
Chúa và Thái-Phi, rồi quay ra hát
đối đáp với nhau: hoặc thi nhau kể
chuyện, hoặc đố, hoặc văn nạn, tùy
ý, lời lẽ tự đặt ra, và phải biến hóa
ứng đối cho mau lẹ... Thái-Phi ngồi
bên Tiên-Chúa cầm trịch bằng trống.
Cứ mỗi ban hát xong một câu, Thái-
Phi lại gõ một trịch sáu tiếng trống:
dứt tiếng trống thứ sáu, thì ban kia
phải có người cất tiếng lên hát tiếp:
đều cần nhất là phải tiếp cho đúng
vận... Nếu chậm, Thái-Phi cũng
khoan cho hơi trịch trống... Nhưng
dứt trịch trống thứ ba, mà vẫn không
lên được tiếng, thì bị coi là thua,
tận ban mất một điểm thế. Nếu là
một câu hỏi hiểm hóc, tận ban không
ai giải đáp được, thì cũng cứ lên
tiếng hát, giữ cho đồng vận mà xin
giải hộ, thì ban hỏi được một điểm
thế nữa ban đáp không nổi gì... Sau
đó, ban thua được lên tiếng trước,
ban được phải trả lời, mỗi câu hỏi
khéo cũng được thưởng như một câu
trả lời hay, cho nên mỗi câu hỏi có
khi được hai điểm thưởng: một điểm
chương vì khéo, một điểm thưởng vì
thắng cuộc... Cứ như thế, cho đến
khi mãn cuộc tiệc, Thái-Phi sẽ chiếu
số thế mà thưởng cho cả hai ban:
mỗi điểm thì được năm tiền quí. Bẩm

địa vị của thấp hơn, ông còn phải việc phải lo hơn là để ý nhận mặt mặt vì công chúa.

Sau Tĩnh-Dà-Vương là một người phi yêu là Đặng-thị-Huê mà hoặc, có thái bích xin Chúa gả nàng cho em thì là Đặng-mâu--Lân. Chúa sẽ lời phải gả, nhưng — Chúa vẫn biết Lân là một tên tàn bạo, sợ con không khâm nổi dĩa vợ-phu nên gả thì gả, chúa vẫn cho thật đúng thì tỷ đi theo hầu về, và sai hẳn một viên quan Thi là Sở-trung-hiếu giám sát, không cho Lân động phòng. Bị cùm trói, Lân tức giận giết chết Sở-trung-hiếu. Chúa được tin sai Huy-quân-công Hoàng-đinh-thảo đem quân đi bắt Lân và đưa Công-chúa Ngọc-Lan về Vương-phủ. Đeo quân đi bắt Lân và đưa Công-Chúa về, lại chính là đeo quân do Hứa-Chính chỉ huy. Trong lúc hỗn loạn, ông cũng có thoáng trông thấy Công-chúa đi lẫn trong đám thị-tỷ, nhưng không trông rõ mặt.

Từ ngày ấy đến nay, năm tháng trôi qua cũng chưa lấy gì làm xa xôi cho lắm... thế mà nay thành ra gặp lại nàng bên gốc liễu, một đêm trăng, Hứa-Chính thật cũng không ngờ là nàng đã đổi thay và trở nên xinh đẹp đến như thế.

Văn sĩ Hứa-Chính không có thâm thù gì với họ Trịnh, nhất là đối với Tĩnh-dà-vương Trịnh-Sâm xưa kia, thế ông vẫn thường kính phục, nhưng ông là Thành-chúa và mong được Ban chỉ hân... Sở dĩ ông phải rời lại đất Đắc, lui thân về với Tây-Sơn, là vì bọn Kình-binh đã giết chú trưởng của ông là Huy-quân-công Hoàng-đinh-thảo, rồi lại còn lăng nhục ông để giết

văn sĩ không còn nơi dung thân khác nữa, nên bất đắc ông phải ra đi, chứ không phải vì họ Trịnh... Nay sau thân lưu lạc đã được trở lại quê hương, đã báo được thù cho chủ cũ trong tay lại vẫn có binh quyền, được làm trai thần chủ vậy vâng, được như thế, tưởng cũng đã là đắc chí... ông còn muốn gây thù gây oán làm gì. — Ngay khi thì thế Đôn-Nam-Vương Trịnh-Tổng tự sát đưa về Thăng-Lang, ông còn nói ra miệng rằng :

— Chúa không chịu tin ông ta nên tự mình hủy hoại đời mình. Nếu Chúa còn sống, chắc ta sẽ diệt Chúa vào một địa vị thanh nhàn, không để phải mất danh tộc...

Còn nói hy chủ tử ông ông không muốn tuyệt họ Trịnh. Huống chi đối Ngọc-Lan, một nàng Công-Chúa là ngọc cảnh vàng chắt nhưng đã đến nỗi vì cổ vì thân, không nơi nương tựa, mà còn chưa biết còn lưu lạc nơi đâu... ông chỉ có thể nghĩ mà đi ngại cho nàng, chứ đâu có phải dễ tiêu nhân đắc chí, mà bảo tất nàng sẽ hạnh hạ hay sẽ làm cho ông khiếp sợ mà chết. Trắc lại, ông còn muốn làm một việc phi thường, để cho không ai lường được, mà cả họ Trịnh nhà nàng phải kinh phục...

Cho nên ông đoán biết mà không thêm nói ra, chỉ cứ âm thầm nghĩ. Ông chợt nhớ tới lời nói của Thái-Độc Hoàng-Đế, hôm mới ra Đắc :

— Người đã làm mất Ngọc-Hân Công-chúa cho em ta, còn ta thì sao ? Người còn sợ ta đấy nhé !

Hồi ông lại lo mưu chước lại bước đường tiến thủ của quân Huy thì

xoa: quân Huy chỉ nhờ được ông Đổng-thị-Huệ, mà quyền nghiêng thiên hạ... Nay ông cũng thế, ông mà dựa được Ngọc-Lan đến gần vua Thái-Đức, thì họ Văn-Nhâm, Văn-Số, phải chết với ông...

Ông vào nghỉ rồi đây, thì chợt có phái đại doanh, liền tiếp một loạt pháo thăng thiên hay vục lên không, nổ lộp lộp, rồi hào quang nổ sắc tỏa ra, sáng rực một phương trời... tiếp theo là tiếng chiêng trống đổ bồi, cùng với tiếng ba quân và dân chúng reo hò inh ỏi. Tiếng ồn ào tuy ở xa vắng lại, nhưng cũng đủ làm cho ông nhớ đến công việc của ông chưa xong, vì còn thiếu ban hát... Mà rồi, chắc thế nào Phương-Công cũng cho người đến đọc chữ chẳng không.

Ông ngồi nghĩ một phút, rồi quay lại hỏi Phương-Nhi:

— Thái-Đức, Phương-Nhi hay Loan-Nhi cũng được, không sao hết. Ta chỉ muốn hỏi các người một điều là điệu hát mà các người vừa hát mới rồi là điệu gì?

Cũng lại Phương-Nhi trả lời, còn Loan-Nhi thì vẫn ríu rít, mắt mê mải mải:

— Bẩm ông lớn, đó là điệu hát của Thái-Phi...

— Thái-Phi nào?

— Bẩm Tuyên-Thái-Phi...

— Đổng-thị-Huệ?

— Dạ, bẩm phải... Thái-Phi đặt ra điệu hát đó, từ khi còn sinh thời đức Tiên-Chúa, rồi chỉ là Nghi-dạy chúng con hát...

— Thế khi hát thì phải làm thế nào, có nhạc hòa theo không?

— Dạ, bẩm không... Mỗi khi có yến tiệc trong cung, Thái-Phi truyền cho chúng con chia thành hai ban, một ban nam và một ban nữ: ban nữ là chị em chúng con, còn ban nam là bọn các anh thư đồng; nam nữ đều phải cài trang ăn mặc theo lối chợ Dâu, Đình-Bồng... Thơm kỳ thú, chúng con đồng thanh hát mừng Tiên-Chúa và Thái-Phi, rồi quay ra hỏi đối đáp với nhau: hoặc thi nhau kể chuyện, hoặc đố, hoặc văn song, tùy ý, lời lẽ tự đặt ra, và phải biết bác ứng đối cho mau lẹ... Thái-Phi ngồi bên Tiên-Chúa cầm trịch bằng trống. Cứ mỗi ban hát xong một câu, Thái-Phi lại gõ một trịch sáu tiếng trống: dài tiếng trống thứ sáu, thì ban kia phải có người cất tiếng lên hát tiếp: dẫu cần nhắc là phải tiếp cho đúng vắn... Nếu chậm, Thái-Phi cũng khoan cho hai trịch trống... Nhưng dứt trịch trống thứ ba, mà vẫn không lên được tiếng, thì bị coi là thua, toàn ban mất một điểm thế. Nếu là một câu hỏi hiểm hóc, toàn ban không ai giải đáp được, thì cũng cứ lờ tiếng hát, giữ cho đúng vắn mà xin giải hộ, thì ban hỏi được một điểm thế mà ban đáp không mất gì... Sau đó, ban thua được lên tiếng trước, ban được phải trả lời, mỗi câu hỏi khéo cũng được thưởng như một câu trả lời hay, cho nên mỗi câu hỏi có khi được hai điểm thưởng: một điểm thưởng vì khéo, một điểm thưởng vì thắng cuộc... Cứ như thế, cho đến khi mãn cuộc tiệc, Thái-Phi sẽ chiếu sổ thế mà thưởng cho cả hai ban: mỗi điểm thì được năm tiền qđ. Bẩm

ông lớn, đức Tiên-Chúa ngày xưa. Ngài thích lối hát này lắm. Mỗi khi Ngài rảnh việc quân việc nước, Ngài lại truyền cho chúng con hát, chứ không gọi các ban hát tuồng, hát chèo hay giời... Dần dần, tất cả mọi người trong Vương-Phủ đều biết hát cả. Các Vương-Tử, Công-Chúa cũng hát... Chúng con quen miệng đi, và lại cũng muốn tập luyện ứng đối cho thành thạo, nên đi đâu cũng hát, làm gì cũng hát, gặp nhau nói chuyện cũng hát.

— Thế đức Tiên-Chúa có đặt tên cho lối hát này không ?

— Dạ, bẩm ông lớn, chúng con không biết có phải đức Tiên-Chúa Ngài đặt không, chỉ biết mỗi khi truyền cho chúng con sắm sửa để hát, Thái-Phi thường gọi là Tụng Ngôn Tiếp Vận Liên Hoàn Ca Khúc...

— Tụng Ngôn ?

— Bẩm phải, chúng con chắc là vì được hát tự nhiên, không bó buộc theo một đề mục gì, lại cũng không phải đề đặt ý tứ, nên gọi là Tụng Ngôn... Nhưng sau này, khi Chúa Thượng Đôn-Nam-Vương lên chấp chánh, thì không ai gọi là Tụng-Ngôn nữa, mà đều gọi là hát Tống Quân...

— Sao lại gọi là hát Tống Quân ?

— Bẩm ông lớn, năm Nhâm Dần, Tiên-Chúa băng hà. Theo cổ mệnh thì Thế-Tử Cán được nối theo nghiệp Chúa. Thế-Tử Cán đã được phong làm Đế-Đô-Vương và đã nhận lễ mừng của các quan trước khi thay áo tước. Nhưng Chúa Thượng (chị Trịnh-Tông) nhất định không

cho, cây mình là con lớn, mưu với bọn lính Tam-Phủ để tranh ngôi. Bọn lính Tam-Phủ xông vào Vương-Phủ, giết Huy-Quân-Công, truất phế Đế-Đô-Vương, rồi lập Chúa Thượng lên nối ngôi Chúa. Mọi việc đều xong xuôi. Nhưng từ đó, bọn lính Tam-Phủ cậy công, cậy thế, không còn coi gì ra gì nữa. Đến Chúa Thượng, chúng cũng không sợ. Chúng hoành hành như gặc cướp, đốt nhà, giết người, ức hiếp dân lành, không coi quốc pháp vào đâu cả. Các quan triều thần vì nói động đến chúng, là chúng kéo đến phá nhà, lùng bắt cho kỳ được, rồi xúm nhau vào đánh đến chết mới thôi. Liên tiếp trong mấy năm trời, dân chúng kinh thành và lân cận bị chúng nhúng nhiều áp bức, khổ sở vô cùng, mà không biết khiếu nại vào đâu, đành chỉ còn biết kêu trời oán đất.

Năm Giáp Thìn, bọn lính Tam-Phủ lại phá nhà quan Tham-Tụng là Nguyễn-Khân. Quan Tham-Tụng chạy lên Sơn-Tây, họp quân các Trấn kéo về vây Kinh-Thành, định đưa tin nước Chúa Thượng ra ngoài, rồi bốn mặt đánh vào, diệt trừ kiêu binh, cứu nạn nước. Không ngờ bọn chúng biết trước, kéo nhau vào Vương-Phủ, để coi chừng Chúa-Thượng. Chúng chia nhau canh gác khắp nơi, tự tiện sự họ, không còn coi gì ra gì nữa. Thậm chí Chúa-Thượng định ra ngoài, chúng cũng ngăn cản không cho đi; hay có thoát thoát là tiến triều, đề bàn việc nước, chúng cũng kẻ trước người sau canh coi rất ngặt. Bình khí trong Vương-Phủ cũng bị chúng lấy hết chia nhau.

Sau các Trấn liệu chứng việc không xong, sợ ném chuột vỡ đồ quý, có thể nguy hiểm đến bản thân Chúa-Thượng, nên bảo nhau bãi binh. Quân bên ngoài rút hết, chính bọn lính Tam Phủ cũng biết rõ ràng, nhưng không hiểu sao chúng cứ làm lo, ở lì trong Vương-Pủ, không chịu về đại doanh, Chúa Thượng nói thế nào, chúng cũng mặc. Tất cả mới đến hơn một tháng, bọn Thị-nữ chúng con phải lẫn trốn trong Thủy-tinh-cung, không dám ra một ra đến ngoài, mà rồi cũng không được yên thân, đêm nào bọn lính cũng tụ sự đi tuần, tìm đường vào trộm chột. Sau Chúa Thượng phải cho xây bít lối vào Thủy-tinh-cung, chúng mới chịu thôi. Nhưng chính vì được yên thân, không lo sợ gì nữa, nên có nhiều chị tại buổi miêng đại đội hát lên, làm cho bọn lính nghe biết. Chúng vào tàu với Chúa-Thượng xin cho nghe hát. Và chúng cảm đoán là nghe hát xong, sẽ đầu về đó, hằng không thì chúng nhất định không đi đâu cả. Chúa-Thượng cũng sợ là dễ chúng gặp bọn Thị-nữ chúng con, thì rồi khó lòng mà giữ được kỷ luật đối với bọn người vô kỷ luật ấy, nhưng về kế khả thi, không cho chúng nghe cũng không được. Không ai có mưu kế gì trị được chúng, mà muốn gạt chúng cũng không xong. Chúa Thượng có đem việc ấy hỏi ý chúng con, nhưng chúng con cũng không biết trả lời thế nào, chỉ biết tâu xin vâng lệnh chúa mọi bề. Chúa bảo sao cũng xin nghe. Sau Chúa Thượng bị chúng thúc bách quá phải nhận lời, rồi truyền cho chúng con sắm sửa. Chúng con tuân

lệnh, nhưng bảo nhau nhất định không chịu để cho bọn giặc cướp ấy làm nhục, nhất định cho chúng một bài học. Bọn nữ chúng con đã nhất định như thế nhưng bọn nam các anh ấy lại bảo là không nên trêu cho chúng tức giận, mà chỉ nên dẫn dụ ngọt ngào. Lời ngọt lọt đến xương, các anh ấy bảo như thế, và nhất định làm như thế.

Chúng con còn nhớ đêm hôm ấy là đêm tám tháng Tám năm Giáp Thìn, trăng trong và sáng như trăng hôm nay Vào khoảng giữa giờ Tuất thì chúng con bắt đầu hát. Hai bọn nam nữ chúng con được ngồi ghế đối diện nhau ở giữa sân, chung quanh là bọn quân lính. Khác với mọi ngày, là lần hát này không có ai cầm trịch, mỗi bên có một chiếc trống cái, để khi nào hát dứt thì đánh trống báo cho bên kia biết, bên kia tiếp hát thì lên tiếng bằng không kịp, thì đánh trống lên để bên này nhắc lại câu vừa hỏi. Chúng con đã bàn với nhau trước, định làm như thế, để anh chị em có thì giờ chọn ý lựa văn, khỏi hấp tấp vì được thua cũng thế mà thôi, không có lèo giũa gì mà làm khó dễ.

Trước khi hát, chúng con cũng hát mừng quân lính, ca tụng công đức phệ lập của họ và rồi cũng nói cho họ biết là trong họ họ, nếu có người tài hoa, cao hứng hát lên, thì chúng con cũng xin vui lòng đáp. Xem chừng họ cảm động và vui vô cùng. Cuộc hát bắt đầu trong một bầu không khí thân thiện và im lặng. Thoạt kỳ thủy anh chị em chúng con, người nọ cũng có vẻ ngượng ngùng và hơi ngập, vừa hát vừa lo; nhưng

rồi dần dần quen tai quen mắt, anh chiêm lại trở nên dần dể như mọi khi. Và lại bọn lính cũng có nhiều người biết thưởng thức, thành thực ngợi khen, nên máu nghệ sĩ bốc lên, anh em son quay ra thành thật hăng hái trở tài, hát rất nhiều câu lý thú đôi đáp rất tài tình, khiến cho bọn lính cũng hồ, lòng hồ dạ, mà dễ dàng quên hết oán thù. Những người làm lý nhất cũng đã trở nên vui vẻ. Có người thích chí quá nhẩy lên reo cười và vung tay âm ý, lại có kẻ hồ hồ cười, vỗ tay chân rồ: quay ra đâm nhau thùm thụp...

Thật ra chúng con, cả ban nam lẫn ban nữ, không ai ngờ là đã gây được cảm tình của họ lính họ thiên nghịch địa kia một cách dễ dàng đến như thế. Mà lại là một thứ cảm tình đồng mục, thành thật và hết sức đứng đắn, đó là điều mà ai cũng phải ngạc nhiên. Người ngạc nhiên nhất lẽ dĩ nhiên là Chúa Thượng. Vì hôm ông lớn, ngày sáng hôm sau, họ hơn sáu trăm con người, quần áo chỉnh tề, hàng ngũ nghiêm chỉnh, vào lạy chào Chúa Thượng rồi kéo nhau ra khỏi Vương-Phủ... Sau việc này, Chúa Thượng ban thưởng cho chúng con năm trăm quan tiền, mười nén bạc, và nói rằng: thật là một điệu hát "Tổng Quân" có kim hân hữu...

Hôm ông lớn, cho đến nay, chúng con cũng chưa hiểu ý của Chúa Thượng về hai chữ đó: "Tổng Quân" là mua vui cho quân lính, hay là dùng khiêu chúng đi...

Trong khi Phương-Nhi dài dòng kể lại lịch sự tích hai chữ "Tổng Quân", thì Hữu-Chính trầm ngâm yên lặng; không hiểu ông có chú ý theo dõi câu chuyện hay không, mà chỉ thấy mặt ông dần dần sáng lên... Phương-Nhi ngừng lại, thì ông hỏi ngay:

— Nhà người vừa nói bọn các người có tám người, vậy tám người ấy có phải là ban nữ đây không?

— Dạ, bẩm phải.

— Sáu người kia hiện ở ngay kinh thành... có thể tìm được. Nhưng còn ban nam, nhà người có biết họ quê quán ở đâu không?

— Dạ, bẩm ông lớn, các anh ấy đều ở cả kinh thành? Và chỉ Phương-Nhi chỉ ấy biết đây ạ.

— Thế thì may quá. Đêm nay kinh thành có đại hội hân-dâng, ta muốn đưa ban hát "Tổng Quân" ra hát trước nhân dân, gọi là đề giới thiệu một điệu hát mới, các người có giúp ta được không? Ta hứa sẽ che chở cho các người và ban thưởng rất hậu... và sẽ giữ kín không cho ai biết các người là ai...

Hữu-Chính vừa nói vừa liếc mắt nhìn người thiếu nữ xinh xắn mà ông biết đích là Ngọc-Lan Công-chúa, lúc ấy đã lên về phía bên kim ốc liêu, như muốn tạo thành sự đồng cảm...

(Còn tiếp)

VU-NHUT-CHÂN

SÁM HỐI

Trăm hương toả, nức lòng linh huyền-bí
 Trăm dài sen mở áo đóng từ-bí.
 Con đến đây tạm biệt gió kinh-kỳ
 Chân run rẩy lộng quý, tim khấp nấp,
 Lạy Bồ-Tát ! Đường trần-gian nhỏ hẹp
 Chân dài khờ trót chạm phải gai chông
 Bụi đường lên hoen ố cả hau lông
 Con chót với tim trắng sao cùn non.
 Sao xa quá trên áo trời vô hạn
 Trăng mặt mẹ trở chuyện đời rất nhân.
 Con bé vo, cuống toan cõ tình-thần
 Mà nhân-thế hững-hờ, xa lạ quá.
 Lạy Bồ-Tát rộng lòng như bờ cỏ !
 Cho con xin một ánh mắt dịu từ
 Con gục đầu xin trút hết tâm-tư
 Bể tất cả chân-thành và thơ thất :
 — Con lớn khôn dần, cuộc đời khờng biết
 Lòng chưa ! Lòng cũng thấy rằng khờ
 Đã hết rồi sắc trắng của trời thơ
 Vườn ánh-sáng hề mầm sen tự nở.
 Vực tình giấc mê, nghìn phược bắt rồi
 Sóng đời lên hồn loạn ý đờng đau
 Một tiếng cung nhỏ bé rừng tình cầu
 Loài sâu kiến vội truyền tin, mịch miệng.
 Con đâu biết những tình thương ư hân
 Là mối manh cho kẻ thứ phàm.
 Đề — trời ơi ! — trong quả đất phật nhòa
 In dấu vết một lời than từ-tôi.
 Con nhỏ bé và tâm hồn ngây dại
 Tuốt hoa-niên sao tránh khỏi mê lầm,
 Con vội vâng theo gót một ngựa cưỡi
 Dồn ónh lửa gươm hồn lên kinh hãi.
 Lạy Bồ-Tát ! Qua trăm hương phùng phất
 Lòng run run nghe dịu bớt niềm đau
 Thấy bình yên trong ánh-sang, ánh-màu
 Con quỳ trước Phật đài của muôn-hầu.

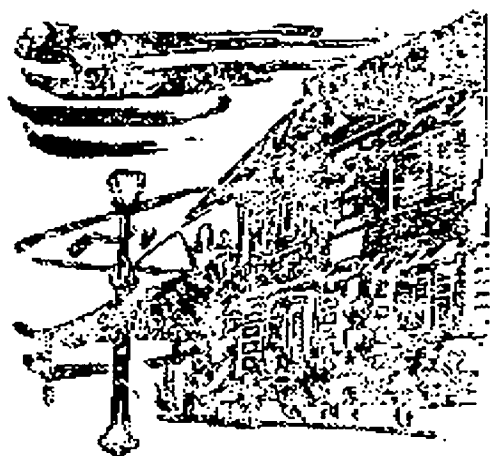


Thơ của Trần-Đình-Đạm

Vào thu

Bằng khoáng sâu gửi thu về,
Hồn ngầy ngất nặng, lòng tê tái buồn.
Quán gầy rụi góc cỏ thôn,
Lá đan hiên vắng, mây luồn song thưa.
Hoàng hôn rền rĩ chuông chùa,
Tối lam dẹt áo sang mùa hiu hiu.
Sáo ai thổi thấp trong chiều,
Biển thu nhắc nhớ ít nhiều nhớ thương...
Con đà đã nắng sang ngang,
Rừng thu, lá đã vô vàng muốn rơi.
Bóng đêm ngã xuống chân trời,
Thu không từng giọt bồi hồi đâu đây !
Mịt mùng gấm dẹt hàng cây.
Đất vắng bóng ảnh, trời xây ảo huyền.
Suối mơ, ai thả con thuyền
Thần thơ trên lớp sóng viễn nao nao...
Nước thu ảm ắp trăng đào.
Long lanh trời cả ngàn sao rập rờn.
Gió thu hiu hắt hơi buồn,
Hoàng hoa còn nở trong hồn cổ hương ? !
Tóc mềm luống mái thùy dương
Thư ất thu trong bức màn sương non nà.
Mây bay phôi phôi đêm ngà,
Nhạc khua suối mảnh trăng tà nghiêng
nghiêng.

Trần Đình-Đạm
T.Đ.Đ.



căn nhà bí mật

Nguyên tác của F. B. Lytton

Bản dịch của Tô-Hoàng

(tiếp theo)

Tôi nói xong câu đó rồi mới dám
ngẩng lên nhìn ông Bằng. Ông ta
nhìn thẳng vào tôi đến nỗi tôi
không quay ra chỗ khác được nữa.
Cặp mắt rắn hiền ư. Tự nhiên tôi
không định mà miệng tôi cứ lẩm
bẩm nói y như ý nghĩ của tôi bị
kéo ra đằng miệng :

— Tôi đã là một sinh-viên học
về những bí mật của đời sống và
của thiên nhiên. Tôi đã biết những
vị giáo sư rất hiên dạy môn này.
Tôi có thể nói với ông như vậy

Tôi lắp bắp nói thêm vài lời vào
đón nữa.

Ông Bằng khẽ khơn hỏi lại :

— Được, vậy ông muốn hỏi gì ?

— Ở một tình trạng nào đấy, ý

lực của con người có thể đi được
bao xa ?

— Ý nghĩ có thể đi xa được bao
nhiều à ? Ông cứ nghĩ đi rồi chỉ
trong nháy mắt ông đã ở Trung-
hoa rồi.

— Đúng vậy, thế nhưng ý nghĩ
của tôi không có quyền lực gì ở
Trung-hoa cả.

— Ông cứ nghĩ rằng có đi là nó
có ; ông có thể ghi lấy một ý nghĩ,
rồi sớm hay muộn, ý nghĩ đó có
thể đảo lộn cả tình hình Trung-
hoa. Luật là cái gì nếu không là ý
nghĩ ? Vì vậy nên ý nghĩ vô cùng
tận — vì vậy mà ý nghĩ có sức
mạnh. Một ý nghĩ xấu có thể làm
ra một luật lệ xấu cũng như ý nghĩ
tốt có thể làm thành luật lệ tốt.

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

BÀI CỦA ĐỘC GIẢ XA GẦN

Tân-Phong đã nhận được những tác phẩm sau đây : của các bạn xa gần gửi về theo thường lệ đã chuyển sang bạn đọc, nếu quá 3 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thư riêng gửi các bạn thì xin coi như bài không đồng.

Tân-Phong đã nhận được các tác phẩm sau đây :

Lần Mông, Lối cũ ngày về (T. T. N.) — Tiễn Hạch (Y. S.) — Mạn đại, Dung Nguyện, Hối xanh lạc gổ hoa (P. G. L.) — Bến vắng (T. T. K.) — Bài thơ gửi mẹ (V. B. C.) — Thi, Nửa đêm, Áo Ước (N. B.) — Lỡ chuyển sang ngang, Xanh (T. D.) — Hồn Đường, Vãn hương, Mười lăm (T. T.) — Con kén, Dạo ào cho tim (S. V. N. H. Q. D. L.) — Hai vì Sao (N. T. N. H.) — Hư Tu, Tình Xưa (S. V. N. H. Q.) — Tình Trùng (Quân Lạnh (T. T. K.) — Khát Vọng, Tàn nhang (H. S.) — Rừng rừng, Non đại (H. T. L.) — Lạc lối Hoàng Lai, Thả Hương, Tình Hờ (H. T. H.) — Đợi

Chờ (T. N.) — Mộng hồ ly, Gió mưa, Lạc lõng (C. T. P. K. C.) — Cảnh rừng già em, Buồn lúc thu về, Bảy năm sau (T. B.) — Hồn trắng (V. S.) — Bông Thủy Dương (N. H. P.) — Nhớ thu (K. P.) — Mưa đêm, Em ơi Chờ nhau ngày tương phùng (Đ. H.) — Lấy Chồng, Thi bạn tôi, Bài ca sông Hải, Mưa (M. L.) — Ngủ đêm, Ai nghe chăng, Hoàng vãng (L. N. Q.) — Hương sâu (N. B.) — Hồn ma, Thả xuân, Hồn thu, Lòng chinh phu, Giấc mộng đêm hè, Tiếng địch trong chiều xuân (T. Q. P. N. H.) — Đón xuân (L. D.) — Nhớ người em gái xưa, Tiếng đàn trong đêm mưa, Im lặng, Mến thương nhau, Nhớ buổi tiễn đưa (N. P.) — Lạc lõng (H. T. L.) — Một quãng đời (H. K.) — Vao lon (A. L. H.) — Tiếng đàn (H. V.) — Hồn thiếp, Tình sâu (N. B.) — Nhớ mong (Y. S.) — Lưu luyến (G. L.) — Giải giáp, Tên tò (P. N. Đ.) — Cảm đề « Nức nở trong đêm » (T. L.) — và tập thơ *Lạc Non* của N. T. K. H. Nguyễn Diệu.

Tân Phong

Thơ từ bài vở, xin gửi :

Ông Trương-com-Vĩnh

Giáo phẩm Tân-Phong

217, 1 E.aven Duput gửi đến « Nhà tư Bấy Hiền »

TRUYỆN HAY THẾ GIỚI

Tuần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOULSTOÏ — Bản dịch của BẢO SON.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. Rowlings — Bản dịch của BẢO SON.

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Loại Hương xa Hoa lạ do Võ-hồ-Lang, T.ương-com-Vĩnh
và Bảo-Son dịch.

PHUỘC-GIANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH.

DÀ TÀI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THI-VINH
Phuộc-Giang xuất bản

ĐÔNG Y-SI CỤ-THẮT CHỜA CHÂN TAY

Cổa xươg hàng gơn, tệt thếp và phươg thếp rất thịn bĩn, cồg cồc bệh
nĩn, kưong, sũĩn cồc đĩ được trũn hợp nũĩ đổng-bĩn Sũc Vĩt.

Trườc & Hợp Đĩn Hũ nũĩ nũy đĩ tếp khũch tũc

287 Giũc-Lũng gũn Ngũ-Sũn (Sũnggũn)

Cũũn-chũũn chũũn lĩm phũc & Tĩn-kĩđĩ Cũ S: 282 Trũng Lũcũũn Chũũn
tũ 17 cũũ 12 gũũ.